HECII

Một chặng đường - Một niềm tin



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
DN: C=VN, S=TP Hồ Chí Minh, L="169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh", O=CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II, OU=CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0300566614, E=ngohuonghec2@gmail.com
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-04-18 12:11:09
Foxit PhantomPDF Version: 10.0.1

HECII

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

MỤC LỤC

01 THÔNG TIN CHUNG

6 Thông tin khái quát
8 Quá trình hình thành và phát triển
10 Các thành tích đạt được
12 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
14 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
16 Định hướng phát triển
22 Các rủi ro

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

28 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
30 Tổ chức và nhân sự
41 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
42 Tình hình tài chính
47 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
49 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

58 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
60 Tình hình tài chính
62 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
62 Giải trình của ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
63 Kế hoạch phát triển trong tương lai
64 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

04

68 Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của công ty
69 Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của ban tổng giám đốc công ty
69 Các kế hoạch, định hướng của hội đồng quản trị

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

72 Hội đồng quản trị
75 Ban Kiểm soát
78 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2025

84 Ý kiến kiểm toán
86 Báo cáo tài chính được kiểm toán



Phần 1

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Các thành tích đạt được

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁT QUÁT

Tên giao dịch	:	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
Tên tiếng Anh	:	HYDRAULIC ENGINEERING CONSULTANT CORPORATION I
Tên viết tắt	:	HECII
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	0300566614 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/12/2004, thay đổi lần thứ 11 ngày 21/08/2023
Vốn điều lệ	:	60.000.000.000 VNĐ
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	:	140.803.500.000 VNĐ
Trụ sở chính	:	169 Trần Quốc Thảo, Phường Nhiêu Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại	:	(028) 39310070
Website	:	hec2.vn
Mã cổ phiếu	:	HEC



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1956

Tiền thân của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II là Viện khảo sát thiết kế Thủy lợi – Thủy điện Hà Nội, thuộc Bộ Thủy lợi (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường). Kể từ ngày thành lập, Công ty đã nhiều lần đổi tên để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu phát triển sự nghiệp thủy lợi của đất nước trong từng giai đoạn.

1975

Sau ngày miền nam hoàn toàn giải phóng, một bộ phận lực lượng lao động, máy móc thiết bị của Viện khảo sát thiết kế Thủy lợi - Thủy điện Hà Nội được tách ra, điều động vào miền Nam công tác và một bộ phận khác thuộc Ban nông nghiệp Trung ương Cục Miền Nam từ vùng giải phóng về tiếp quản TP. Hồ Chí Minh đã thành lập làm 02 Đoàn Khảo sát thiết kế phục vụ công tác thủy lợi trên địa bàn các tỉnh phía Nam.

- **Đoàn Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ:** Được thành lập vào tháng 3/1975, đảm nhiệm công tác thiết kế các công trình thủy lợi tại miền Nam, chính thức đi vào hoạt động từ tháng 10/1975.
- **Đoàn Khảo sát Đông Nam Bộ:** Được thành lập vào từ tháng 03/1977, với nhiệm vụ thực hiện khảo sát và hỗ trợ triển khai các dự án thủy lợi tại khu vực Đông Nam Bộ.

1982

Theo Quyết định số 605QĐ/TCCB ngày 11/09/1982 của Bộ Thủy lợi, Đoàn Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ và Đoàn Khảo sát Đông Nam Bộ được sáp nhập lại và mang tên là Phân viện Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ.

1985

Theo Quyết định số 161/QĐ-TCCB ngày 19/03/1985 của Bộ Thủy lợi, Phân viện Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ được đổi tên thành Xí nghiệp Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ.

1989

Theo Quyết định số 573/QĐ-TCCB ngày 30/03/1989 của Bộ Thủy lợi, Xí nghiệp Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ được đổi tên thành Viện Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ.

1993

Theo Quyết định số 67/QĐ-TCCB ngày 20/02/1993 của Bộ Thủy lợi, Viện Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ được đổi tên thành Công ty Khảo sát Thiết kế Thủy lợi II.

1995

Theo Quyết định số 80/QĐ-TCCB ngày 06/09/1995 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công ty Khảo sát Thiết kế Thủy lợi II đổi tên thành Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II. Bên cạnh nhiệm vụ khảo sát và thiết kế, công ty bắt đầu triển khai hoạt động tư vấn xây dựng, thể hiện sự phát triển toàn diện về chuyên môn và phạm vi cung cấp dịch vụ.

2004

Theo quyết định số 3393/QĐ/BNN-TCCB ngày 15/10/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II được cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II. Ngày 29/12/2004, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II chính thức đi vào hoạt động kinh doanh theo hình thức công ty cổ phần với vốn điều lệ 15 tỷ đồng, trong đó nhà nước nắm giữ 30%.

2009

Công ty tăng vốn điều lệ lần đầu là 26 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng, trong đó nhà nước nắm giữ 17%, nhằm mở rộng quy mô hoạt động mà còn tạo điều kiện thu hút nguồn vốn xã hội hóa, nâng cao năng lực tài chính và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

2011

Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng vào ngày 26/07/2011. Công ty tiếp tục tăng vốn điều lệ là 42 tỷ đồng bằng hình thức chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi, trong đó Nhà nước nắm giữ 10,71%.

2016

Theo Quyết định số 823/QĐ-SGDHN ngày 12/12/2016, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu HEC trên thị trường UPCoM. SCIC thoái toàn bộ vốn tại HECII.

2022

Công ty tăng vốn điều lệ thành công từ 42 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên và chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư.

Nay

Công ty tập trung củng cố vị thế, nỗ lực hoàn thành tốt các mục tiêu hoạt động thường niên do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Đây là tiền đề để HECII tiếp tục phát triển bền vững, đáp ứng kỳ vọng của cổ đông và các bên liên quan trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

CÁC THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1985	Huân chương Lao động hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng
1990	Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng
1992	Huân chương Lao động hạng Nhất do Chủ tịch nước trao tặng
2001	Huân chương Độc lập hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng
2005	Giấy khen chấp hành tốt chính sách thuế 2005 do Cục thuế Tp. Hồ Chí Minh trao tặng
2006	Bằng khen của Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trao tặng
2007	Huân chương Độc lập hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng
2008	Cúp vàng ISO – Chìa khóa hội nhập lần thứ tư do Bộ Khoa học và Công nghệ trao tặng
2009	Bằng khen của Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trao tặng
2010	Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn do Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trao tặng
2011	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ do Thủ tướng Chính phủ trao tặng
2011	Giấy khen chấp hành tốt chính sách thuế 2005 do Cục thuế TP Hồ Chí Minh trao tặng
2012	Giấy khen chấp hành tốt chính sách thuế do Tổng cục thuế trao tặng
2013	Huân chương Độc lập hạng Nhất do Chủ tịch nước trao tặng
2013	Giấy khen chấp hành tốt chính sách thuế 2013 do Cục thuế TP Hồ Chí Minh trao tặng
2014	Bằng khen hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế 2014 do Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh trao tặng
2015	Bằng khen thực hiện tốt công tác kê khai, nộp thuế 2015 do Bộ Tài chính trao tặng
2016	Bằng khen "Đã có thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế năm 2016" do Cục thuế TP Hồ Chí Minh trao tặng
2017	Bằng khen "Đã có thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế năm 2017" do Cục thuế TP Hồ Chí Minh trao tặng



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật



HECII cung cấp các dịch vụ khảo sát địa hình, khảo sát địa chất, tư vấn thiết kế, giám sát thi công xây dựng và các dịch vụ tư vấn kỹ thuật khác. Với hàng chục năm hình thành và phát triển, công ty đã tham gia tư vấn khảo sát, thiết kế và giám sát cho nhiều dự án quy mô lớn trong nước và quốc tế, trải rộng ở các lĩnh vực như giao thông, hạ tầng kỹ thuật, thủy lợi và nhiều lĩnh vực trọng điểm khác. Sự hiện diện liên tục của HECII trong các dự án này là minh chứng rõ nét cho uy tín, kinh nghiệm và năng lực chuyên môn vững vàng của doanh nghiệp.

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác



HECII là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực xử lý nền móng, đặc biệt tại các công trình có điều kiện địa chất phức tạp và yêu cầu kỹ thuật cao. Công ty thực hiện thi công khoan phụt xử lý nền, xử lý nền bằng cọc xi măng – đất và nhiều giải pháp xử lý nền móng chuyên sâu khác. Nhiều công trình thủy lợi quan trọng đã được HECII thi công xử lý thành công, đặc biệt là các hạng mục chống thấm. Các công nghệ tiên tiến được áp dụng bao gồm khoan phụt hai nút, tường hào chống thấm bằng vật liệu Cement-Bentonite và công nghệ CDM (Cement Deep Mixing). Những giải pháp này thể hiện năng lực thi công chuyên biệt và vị thế kỹ thuật hàng đầu của HECII trong lĩnh vực xây dựng nền móng công trình.

Cung cấp điện từ thủy điện và năng lượng mặt trời



Không chỉ dừng lại ở lĩnh vực tư vấn và xây dựng truyền thống, HECII còn mở rộng hoạt động sang lĩnh vực năng lượng tái tạo – một hướng đi bền vững trong xu thế phát triển hiện đại. Công ty tham gia đầu tư, phát triển và trực tiếp triển khai các dự án thủy điện và điện mặt trời. Việc phát triển các nguồn năng lượng sạch không chỉ giúp HECII đa dạng hóa hoạt động kinh doanh mà còn thể hiện cam kết mạnh mẽ của công ty trong việc bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển năng lượng xanh tại Việt Nam.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty cung cấp các dịch vụ chuyên môn trên phạm vi toàn quốc, đáp ứng nhu cầu của khách hàng tại mọi khu vực trên lãnh thổ Việt Nam.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty được vận hành theo mô hình công ty cổ phần, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc điều hành.

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức khoa học, vận hành linh hoạt, phối hợp hiệu quả giữa các cấp và bộ phận chức năng. Sự gắn kết này tạo nên một hệ thống điều hành chặt chẽ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của doanh nghiệp.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty. Đại hội có quyền bầu, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và quyết định các vấn đề theo quy định tại Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông được tổ chức định kỳ hàng năm và có thể triệu tập họp bất thường khi cần thiết.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Là cơ quan quản lý cao nhất do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ 5 năm. Hội đồng có quyền quyết định các chiến lược, kế hoạch phát triển và các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng có trách nhiệm trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội.

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ 5 năm, là bộ phận độc lập có chức năng kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, hợp lý trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; kiểm tra việc ghi chép, quản lý tài chính và sổ sách kế toán. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành, bảo đảm khách quan trong hoạt động giám sát.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm tổ chức điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo chiến lược và kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị phê duyệt. Quyền hạn và trách nhiệm của Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất với Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng hỗ trợ Tổng Giám đốc theo sự phân công và ủy quyền, đồng thời trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các phòng ban chuyên môn, bảo đảm hiệu quả trong tổ chức điều hành và kiểm soát nội bộ.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

TỔ CHỨC KINH DOANH

KHỐI QUẢN LÝ

Khối quản lý gồm 04 đơn vị: Phòng Quản trị nhân sự, Phòng Kinh doanh, Phòng Tài chính kế toán và Trung tâm Khoa học công nghệ & Giám định chất lượng

1. **Phòng Quản trị nhân sự** là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc về tổ chức bộ máy điều hành Công ty, quản lý nhân sự và công tác quản trị.
2. **Phòng Kinh doanh** là phòng nghiệp vụ thực hiện công tác quản lý sản xuất kinh doanh theo yêu cầu của Tổng Giám đốc.
3. **Phòng Tài chính kế toán** là đơn vị có chức năng giúp Tổng Giám đốc điều hành quản lý tài chính và hạch toán kế toán trong Công ty.
4. **Trung tâm Khoa học công nghệ và Giám định Chất lượng:** Là đơn vị giúp Tổng Giám đốc tổ chức và thực hiện các hoạt động về Khoa học Công nghệ và công tác Giám định chất lượng các sản phẩm tư vấn của Công ty.

KHỐI SẢN XUẤT

Khối sản xuất gồm 04 đơn vị: Xí nghiệp Khảo sát Địa hình, Xí nghiệp Khảo sát Địa chất, Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế và Xí nghiệp Tư vấn Quản lý dự án và Giám sát xây dựng.

1. **Xí nghiệp Khảo sát Địa hình** là đơn vị sản xuất trực tiếp có chức năng hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng về khảo sát địa hình.
2. **Xí nghiệp Khảo sát Địa chất** là đơn vị sản xuất trực tiếp có chức năng hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng về khảo sát địa chất; công trình thực hiện các thí nghiệm về cơ lý, đất đá, vật liệu xây dựng và môi trường cho các dự án trong và ngoài Công ty.
3. **Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế** là đơn vị sản xuất trực tiếp có chức năng hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế các công trình dự án thuộc các lĩnh vực về Xây dựng và Thủy lợi dưới sự chỉ đạo của Công ty.
4. **Xí nghiệp Tư vấn Quản lý Dự án và Giám sát Xây dựng** là đơn vị sản xuất trực tiếp, hoạt động trong lĩnh vực tư vấn quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng các công trình thủy lợi – thủy điện, giao thông nông thôn và dân dụng; thí nghiệm vật liệu xây dựng, xử lý nền móng công trình và tổ chức thi công xây dựng theo định hướng, chỉ đạo của Công ty.

TỔ DỰ ÁN - CÔNG TRƯỜNG

- **Tổ Dự án Bắc Bến Tre (Jica3)**
- **Tổ Dự án ODA Lâm Đồng**
- **Công trường thi công xử lý nền**

CÔNG TY CON

CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯỚC HÒA

- **Địa chỉ** 212/47 Đường Đập Phước Hòa Ấp 4, Xã Phước Thành, Thành Phố Hồ Chí Minh
- **Lĩnh vực SXKD chính** Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
- **Số tiền vốn góp** 120 tỷ đồng
- **Tỷ lệ vốn góp** 70%

CÔNG TY CỔ PHẦN BEST FARM

- **Địa chỉ** Thửa Đất Số 209 Tờ Bản Đồ Số 2, Ấp 4, Xã Phước Thành, Thành Phố Hồ Chí Minh
- **Lĩnh vực SXKD chính** Sản xuất điện và chăn nuôi, trồng trọt
- **Số tiền vốn góp** 53 tỷ đồng
- **Tỷ lệ vốn góp** 95%

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG PHÚ GIÁO

- **Địa chỉ** Số 166, Đường ĐH. 513, ấp Bưng Riềng, xã Phước Hòa, TP Hồ Chí Minh
- **Lĩnh vực SXKD chính** Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
- **Số tiền vốn góp** 60 tỷ đồng
- **Tỷ lệ vốn góp** 98%

CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II không có công ty liên kết



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TẦM NHÌN

HECII định hướng phát triển thành Công ty hàng đầu khu vực trong lĩnh vực Xây dựng và Năng lượng sạch

SỨ MỆNH

Kiến tạo những công trình, hệ thống thuỷ lợi và hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp

Hiện đại hoá nông thôn, bảo vệ và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước

Góp phần giữ vững an ninh lương thực và an ninh năng lượng quốc gia

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Với phương châm **"Chất lượng – Sáng tạo – Bền vững"**, Công ty cam kết không ngừng nỗ lực kiến tạo những công trình có giá trị bền vững theo thời gian, góp phần xây dựng nền tảng hạ tầng vững chắc, phục vụ sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước.

Chất lượng là yếu tố cốt lõi và xuyên suốt trong toàn bộ hoạt động của Công ty, từ công tác thiết kế, tư vấn đến thi công xây dựng. Chúng tôi cam kết cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đạt tiêu chuẩn cao, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của từng dự án, đồng thời đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của ngành thủy lợi.

Sáng tạo là động lực thúc đẩy Công ty liên tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động. Chúng tôi chủ động nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến và công nghệ hiện đại nhằm tối ưu hóa quy trình, nâng cao chất lượng công trình và gia tăng giá trị cho khách hàng.

Bền vững là tôn chỉ xuyên suốt trong mọi dự án mà Công ty triển khai. Chúng tôi luôn đề cao trách nhiệm bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và hướng tới mục tiêu phát triển hài hòa, lâu dài cho cộng đồng và xã hội.



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Công ty chú trọng việc thu hút và phân bổ nguồn vốn một cách tối ưu vào các hoạt động đầu tư và kinh doanh, với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận trong khuôn khổ pháp luật. Song song đó, công ty cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm với các bên liên quan:

Đối với Nhân viên Tạo công ăn việc làm ổn định và môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Đối với Cổ đông Gia tăng giá trị cổ phiếu và đảm bảo lợi ích lâu dài.

Đối với Xã hội Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và tài chính theo luật định, đồng thời đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, qua đó nâng cao uy tín và vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Củng cố và nâng cao vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực tư vấn thủy lợi tại thị trường trong nước, đồng thời mở rộng phạm vi hoạt động sang các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á và tăng cường hợp tác quốc tế để khẳng định thương hiệu trên trường quốc tế.
- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại và phát triển quan hệ khách hàng, mở rộng danh mục đối tác chiến lược trong nước và khu vực, đặc biệt tập trung vào các thị trường tiềm năng tại Đông Nam Á.



- Tiếp tục đầu tư nâng cấp năng lực thi công cọc xi măng đất và xử lý nền móng, đồng thời mở rộng sang các lĩnh vực kỹ thuật nền móng chuyên sâu khác nhằm đa dạng hóa dịch vụ và nâng cao lợi thế cạnh tranh.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến và chuyển đổi số vào toàn bộ quy trình tư vấn, thiết kế và quản lý dự án, hướng tới xây dựng nền tảng quản trị dữ liệu thông minh và hiệu quả.
- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật số và nâng cấp trang thiết bị hiện đại, tối ưu hóa quy trình vận hành nội bộ và quản lý dữ liệu tập trung nhằm nâng cao hiệu suất toàn Nhóm công ty.
- Tập trung quản lý chặt chẽ tiến độ và chất lượng các dự án đang triển khai, đảm bảo thực hiện đúng cam kết với khách hàng; chủ động tìm kiếm và triển khai nhanh chóng các dự án mới, đặc biệt trong lĩnh vực hạ tầng thủy lợi và giao thông.
- Gia tăng tỷ trọng đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, bao gồm điện mặt trời, điện gió và thủy điện nhỏ, góp phần hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững và thực hiện các cam kết về môi trường của Công ty.
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua các chương trình đào tạo chuyên sâu, thu hút và giữ chân nhân tài, xây dựng đội ngũ kỹ sư và chuyên gia đủ năng lực đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô hoạt động trong giai đoạn mới

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Công ty xác định phát triển bền vững là định hướng xuyên suốt trong chiến lược trung và dài hạn, gắn kết hài hòa giữa hiệu quả kinh tế, trách nhiệm môi trường và nghĩa vụ xã hội. Công ty cam kết mọi sản phẩm, dịch vụ cung cấp đều tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ môi trường; đồng thời chủ động cải tiến quy trình, ứng dụng giải pháp kỹ thuật nhằm giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái.

Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, HECII chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp trách nhiệm, khuyến khích cán bộ nhân viên tham gia các chương trình cộng đồng và hoạt động xã hội thiết thực. Công ty cũng tăng cường phát triển nguồn nhân lực, củng cố sự gắn kết nội bộ và xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch. Thông qua đó, HECII không ngừng nâng cao uy tín, tạo dựng niềm tin với khách hàng, đối tác và khẳng định vị thế là doanh nghiệp phát triển bền vững, có trách nhiệm với xã hội.



CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Tổng quan kinh tế Thế giới và Việt Nam

Trong năm 2025, bối cảnh kinh tế thế giới đã chứng kiến nhiều biến động và bất định, căng thẳng địa chính trị kéo; các đợt tăng thuế quan trên diện rộng của Mỹ đã làm căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn leo thang, đẩy mức độ bất định chính sách lên cao. Những diễn biến này làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, gia tăng chi phí logistics và nguyên vật liệu, qua đó tác động gián tiếp đến hoạt động đầu tư và xây dựng tại nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Tại Việt Nam, năm 2025 ghi nhận mức tăng trưởng GDP đạt 8,02%, mức cao nhất trong nhiều năm gần đây. Phần lớn động lực tăng trưởng vẫn chủ yếu đến từ đầu tư công. Theo Viện Chiến lược và chính sách kinh tế - tài chính, tính đến hết năm 2025, tổng vốn đầu tư công giải ngân đạt 755.141,6 tỷ đồng, bằng 83,7% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; cao hơn 3,4% so với cùng kỳ, chủ yếu do vướng mắc về thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng và ảnh hưởng của thiên tai tại một số địa phương.

Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực tư vấn kỹ thuật và thi công xây dựng các công trình thủy lợi, HECII chịu ảnh hưởng đáng kể từ môi trường kinh tế vĩ mô. Khi nền kinh tế gặp khó khăn hoặc đầu tư công bị chậm lại, nhu cầu đối với dịch vụ tư vấn, thiết kế và thi công có thể suy giảm, ảnh hưởng đến doanh thu, dòng tiền và kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Lãi suất

Năm 2025, các Ngân hàng Trung ương trên thế giới tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng để theo đuổi mục tiêu tăng trưởng. Cụ thể, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã thực hiện ba đợt cắt giảm lãi suất trong bốn tháng cuối năm, với tổng mức giảm 0,75 điểm phần trăm (giảm 0,25% vào tháng 9; 0,25% vào tháng 11 và 0,25% vào tháng 12), qua đó đưa biên độ lãi suất quỹ liên bang về mức 3,5% – 3,75%. Các quyết định này nhìn chung phù hợp với kỳ vọng của thị trường tài chính toàn cầu, nhằm hỗ trợ hoạt động đầu tư, tiêu dùng và giảm áp lực chi phí vốn cho nền kinh tế Mỹ trong bối cảnh tăng trưởng có dấu hiệu chững lại.

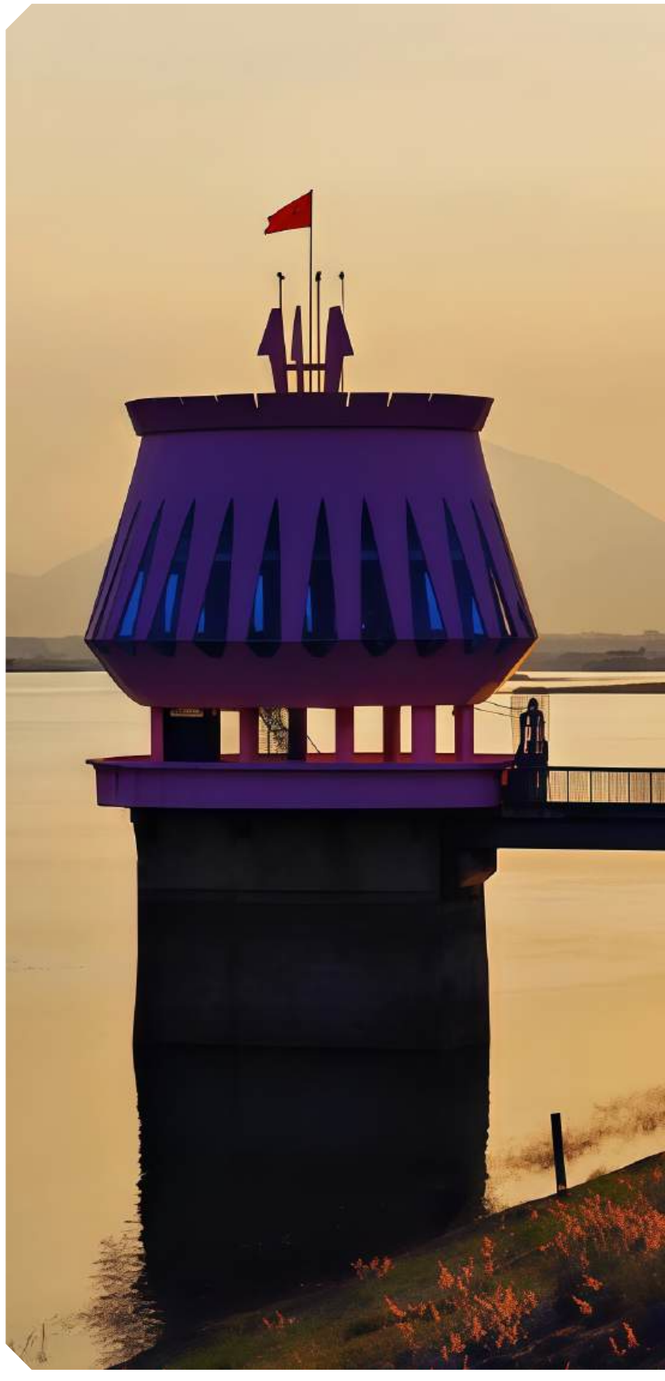
Tại Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ theo hướng chủ động và linh hoạt, hài hòa giữa mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng. Trong suốt năm 2025, NHNN tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp, nhờ đó mặt bằng lãi suất cho vay tiếp tục được giữ ổn định, góp phần hỗ trợ phục hồi và tăng trưởng kinh tế. Việc FED cắt giảm lãi suất, cùng với định hướng điều hành ổn định của NHNN, cho thấy xu hướng nới lỏng tiền tệ tương đối đồng bộ trong và ngoài nước, góp phần ổn định tỷ giá và tạo dư địa để chính sách tiền tệ trong nước tiếp tục được điều hành linh hoạt khi cần thiết.

Đối với HECII, biến động lãi suất có ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí vay vốn cho hoạt động kinh doanh. Xu hướng lãi suất duy trì ở mức thấp trong năm 2025 giúp Công ty giảm áp lực chi phí tài chính, cải thiện khả năng tiếp cận vốn và nâng cao hiệu quả tài chính của các dự án. Tuy nhiên, rủi ro vẫn hiện hữu trong trường hợp lãi suất đảo chiều tăng trở lại do áp lực lạm phát hoặc biến động tỷ giá, khi đó chi phí tài chính có thể gia tăng, ảnh hưởng đến khả năng tài trợ dự án, hiệu quả kinh doanh và tính khả thi của các hợp đồng mới. Trước bối cảnh này, Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên theo dõi sát diễn biến kinh tế vĩ mô và chính sách tiền tệ, đồng thời chủ động xây dựng các kịch bản tài chính phù hợp nhằm hạn chế tác động bất lợi của rủi ro lãi suất và đảm bảo sự ổn định, bền vững trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Lạm phát

Năm 2025, lạm phát tại Việt Nam được kiểm soát tương đối tốt, với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,31% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, rủi ro lạm phát đối với doanh nghiệp tư vấn, thi công xây dựng vẫn hiện hữu, chủ yếu đến từ biến động giá các yếu tố đầu vào. Trong năm, giá các loại vật liệu xây dựng chủ yếu như xi măng, cát, sỏi và thép có những biến động mạnh theo cung - cầu thị trường. Đặc biệt tại thị trường miền Trung và miền Nam, tình trạng thiếu hụt vật liệu san lấp như cát và đá xây dựng khiến nhiều dự án phải giãn tiến độ, làm gia tăng chi phí xây dựng và tạo áp lực lên biên lợi nhuận của các dự án mà Công ty thi công.

Đối với HECII, biến động giá vật liệu có thể làm tăng tổng mức đầu tư của các công trình, đặc biệt là các dự án có thời gian thực hiện kéo dài, từ đó làm giảm hiệu quả tài chính đối với các hợp đồng có đơn giá cố định hoặc cơ chế điều chỉnh hạn chế. Bên cạnh đó, xu hướng phát triển bền vững và chuyển đổi xanh trong ngành xây dựng đặt ra yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn kỹ thuật, vật liệu thân thiện với môi trường và công nghệ thi công, kéo theo chi phí đầu tư ban đầu gia tăng. Điều này đòi hỏi Công ty phải tăng cường công tác quản lý chi phí, chủ động cập nhật đơn giá, dự toán và lựa chọn giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm hạn chế tác động bất lợi từ rủi ro lạm phát.



CÁC RỦI RO

RỦI RO PHÁP LUẬT

HECII luôn chú trọng bảo đảm hoạt động kinh doanh tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành, đặc biệt là các luật và quy định liên quan đến doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Trong năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Kế toán năm và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn.

Bên cạnh đó, với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực tư vấn kỹ thuật và thi công xây dựng các công trình thủy lợi, HECII còn chịu sự điều chỉnh của nhiều quy định pháp luật chuyên ngành, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Đê điều,.... Đồng thời, Công ty phải tuân thủ các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường và an toàn lao động theo Luật Bảo vệ môi trường và Luật An toàn, vệ sinh lao động, cũng như các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do Bộ Xây dựng và các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Trong bối cảnh hệ thống pháp luật tiếp tục được hoàn thiện và thường xuyên cập nhật nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý thực tiễn, việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến đầu tư công, xây dựng, đấu thầu, quản lý chi phí và tiêu chuẩn kỹ thuật có thể phát sinh những thách thức nhất định cho doanh nghiệp. Các yêu cầu tuân thủ ngày càng chặt chẽ có thể kéo dài thời gian chuẩn bị dự án, phát sinh chi phí điều chỉnh hồ sơ, thiết kế hoặc dự toán, đồng thời tiềm ẩn rủi ro khác biệt trong cách hiểu và áp dụng quy định giữa các cơ quan quản lý, chủ đầu tư và đơn vị thực hiện.

Nhằm quản trị hiệu quả rủi ro pháp luật, Ban lãnh đạo HECII chủ động theo dõi, cập nhật kịp thời các thay đổi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, điều chỉnh các quy định nội bộ, điều lệ và quy chế quản lý cho phù hợp. Công ty tăng cường công tác đào tạo, phổ biến kiến thức pháp lý cho cán bộ, nhân viên, nâng cao ý thức tuân thủ và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ. Đồng thời, HECII duy trì sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước và các bên liên quan nhằm bảo đảm mọi hoạt động được thực hiện đúng quy định pháp luật.









RỦI RO CẠNH TRANH

Hoạt động tư vấn kỹ thuật và thi công xây dựng các công trình thủy lợi của HECII đang đối mặt với mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng. Thị trường xuất hiện nhiều doanh nghiệp tư vấn - xây dựng có quy mô nhỏ, mô hình tổ chức tinh gọn, chi phí quản lý thấp và am hiểu điều kiện địa phương, từ đó có khả năng chào giá cạnh tranh và tiếp cận nhanh các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Điều này tạo áp lực đáng kể đối với HECII trong việc duy trì khối lượng công việc và hiệu quả kinh doanh.

Cạnh tranh gay gắt về giá có thể dẫn đến việc giảm đơn giá trúng thầu, thu hẹp biên lợi nhuận, đặc biệt đối với các hợp đồng tư vấn và thi công có cơ chế thanh toán theo đơn giá cố định. Bên cạnh đó, yêu cầu của chủ đầu tư ngày càng cao về năng lực chuyên môn, chất lượng hồ sơ, tiến độ thực hiện và trách nhiệm trong quá trình triển khai dự án cũng đặt ra thách thức lớn. Ngoài ra, các yếu tố cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường vẫn tiềm ẩn rủi ro làm giảm cơ hội tiếp cận và ký kết hợp đồng mới, từ đó ảnh hưởng đến sự ổn định doanh thu và kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Trước bối cảnh cạnh tranh ngày càng gia tăng, HECII tập trung triển khai các giải pháp nhằm duy trì vị thế và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Công ty chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp, hoàn thiện quy trình nghiệp vụ và tăng cường công tác quản lý chất lượng trong toàn bộ quá trình thực hiện dự án.

Đồng thời, HECII đẩy mạnh đầu tư cho công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và kinh nghiệm thực tiễn của đội ngũ cán bộ, kỹ sư nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn các yêu cầu của chủ đầu tư. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường và những thay đổi của môi trường kinh doanh để kịp thời điều chỉnh chiến lược hoạt động, tăng cường quản trị nội bộ và xây dựng chính sách giá phù hợp, bảo đảm khả năng cạnh tranh nhưng vẫn duy trì chất lượng và giá trị dịch vụ. Thông qua việc duy trì mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với khách hàng, HECII từng bước tạo dựng sự khác biệt bằng uy tín, chất lượng và tính chuyên nghiệp trong từng dự án.

RỦI RO KHÁC

Hoạt động kinh doanh của HECII chịu tác động đáng kể từ các yếu tố bất khả kháng, bao gồm thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn và các hệ quả ngày càng rõ nét của biến đổi khí hậu. Các hiện tượng như mưa lũ cực đoan, sạt lở, hạn hán hoặc thời tiết diễn biến bất thường có thể ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, tiến độ thi công, chất lượng dự án cũng như làm gia tăng chi phí khắc phục, sửa chữa và duy tu hạ tầng. Đối với các công trình thủy lợi, các rủi ro này còn tiềm ẩn nguy cơ gây gián đoạn hệ thống dẫn nước, hồ chứa, đập và công trình phòng, chống thiên tai, từ đó tác động tiêu cực đến hiệu quả hoạt động của Công ty.

Mặc dù không thể loại trừ hoàn toàn các rủi ro bất khả kháng, Ban lãnh đạo HECII xác định việc chủ động phòng ngừa và giảm thiểu thiệt hại là yếu tố then chốt. Theo đó, Công ty xây dựng và triển khai các kế hoạch quản lý rủi ro phù hợp với đặc thù từng dự án, thường xuyên rà soát, đánh giá mức độ rủi ro tại các khu vực thi công; lựa chọn giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công an toàn và linh hoạt nhằm nâng cao khả năng ứng phó trong các tình huống khẩn cấp. Bên cạnh đó, HECII chú trọng nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, kỹ sư và người lao động thông qua công tác đào tạo, tập huấn về an toàn lao động, phòng chống thiên tai và kỹ năng xử lý sự cố. Công ty đồng thời theo dõi, phân tích các yếu tố môi trường và diễn biến thời tiết để chủ động điều chỉnh kế hoạch thi công, hạn chế rủi ro phát sinh do biến đổi khí hậu.

Phần 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



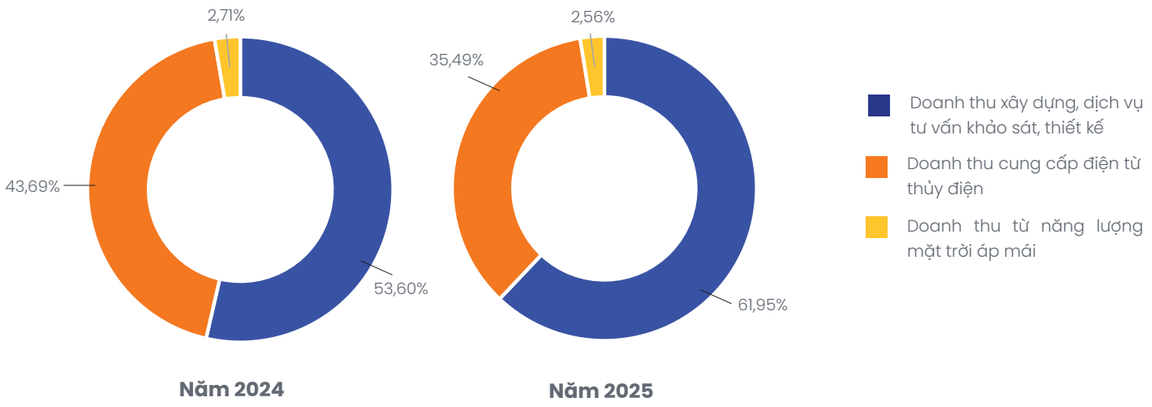
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM

(Số liệu tính toán trên BCTC hợp nhất)

ĐVT: triệu đồng

STT	Doanh thu	Năm 2024		Năm 2025		%2025/2024
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Hoạt động xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế	118.376	53,60%	155.731	61,95%	131,56%
2	Hoạt động cung cấp điện từ thủy điện	96.496	43,69%	89.197	35,49%	92,44%
3	Hoạt động cung cấp điện từ năng lượng mặt trời áp mái	5.990	2,71%	6.434	2,56%	107,41%
Tổng cộng		**220.862**	**100%**	**251.362**	**100%**	**113,81%**



Trong năm 2025, tổng doanh thu thuần của Công ty đạt 251.362 triệu đồng, tăng 13,81% so với năm 2024 là do tăng tỷ trọng doanh thu mảng xây dựng và tư vấn và giảm tỷ trọng mảng thủy điện.

Mảng xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế ghi nhận mức tăng trưởng mạnh 31,56% lên 155.731 triệu đồng, nâng tỷ trọng đóng góp từ 53,60% lên 61,95% trong tổng doanh thu thuần. Việc tăng trưởng trong năm có được nhờ nỗ lực tìm kiếm việc làm của Ban điều hành và công tác nghiệm thu thanh toán hiệu quả hơn. Năm 2025 năng lực thực hiện dự án của Công ty được cải thiện, biểu hiện qua danh mục người mua trả tiền trước tăng hơn 2 lần từ 18.645 triệu lên 40.038 triệu đồng vào ngày kết thúc năm 2025.

Mảng cung cấp điện từ thủy điện đạt 89.197 triệu đồng, giảm 7,56% so với năm 2024 chủ yếu do cơ chế thanh toán tiền của EVN SPC thay đổi trong năm. Tỷ trọng đóng góp của mảng này trong cơ cấu doanh thu thuần đạt 35,49%.

Mảng năng lượng mặt trời áp mái tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, đạt 6.424 triệu đồng, tăng 7,41% so với năm 2024, chiếm tỷ trọng 2,56% tổng doanh thu thuần. Dù quy mô đóng góp còn khiêm tốn, kết quả này tiếp tục khẳng định định hướng mở rộng sang lĩnh vực năng lượng tái tạo của Công ty đang được triển khai hiệu quả và có tiềm năng phát triển trong các năm tiếp theo.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

(Số liệu tính toán trên BCTC riêng)

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% TH/KH 2025
1	Tổng doanh thu (*)	150.000	187.897	125,26%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	35.000	51.687	147,68%
3	Chia cổ tức (%/năm)	40% - 45%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ NVCSH (**)	-

(*): Tổng doanh thu = Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ + Doanh thu hoạt động tài chính + Thu nhập khác

(**): Sẽ được trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025

Năm 2025, đánh dấu giai đoạn tăng trưởng của HECII khi các chỉ tiêu cốt lõi đều vượt kế hoạch đề ra. Tổng doanh thu đạt 187.897 triệu đồng, tăng 25,26% mục tiêu kế hoạch năm 2025. Tương ứng với đà tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận trước thuế cũng ghi nhận con số ấn tượng với 51.687 triệu đồng, đạt 147,68% kế hoạch năm. Kết quả tích cực này không chỉ minh chứng cho chiến lược kinh doanh đúng đắn mà còn là cơ sở để Công ty thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tỷ lệ 1:1.

Việc ưu tiên tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu thay vì chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho thấy quyết tâm của HECII trong việc tập trung nguồn lực tài chính, sẵn sàng cho những dự án lớn và đảm bảo đà tăng trưởng liên tục trong tương lai.





TỔ CHỨC
& NHÂN SỰ



Ông Bùi Hữu Quỳnh
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nơi sinh: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Thủy lợi

Quá trình công tác:

1986 - 1999:	Thiết kế viên Viện khảo sát thiết kế Thủy lợi Nam Bộ, thuộc Bộ Thủy lợi (nay là CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II)
1999 - 2008:	Phó giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 1, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II
2008 -2020:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2010 - 2017:	Chủ tịch HĐQT CTCP Phước Hòa
2017 - nay:	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Phước Hòa
2018 - nay:	Tổng Giám đốc CTCP Năng lượng xanh Sông Cầu
2019 - nay:	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV AE
2020 - nay:	Chủ tịch HĐQT CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Phước Hòa
- Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV AE
- Tổng giám đốc CTCP Năng lượng xanh Sông Cầu

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/03/2026:

- Cá nhân sở hữu: 1.902.460 cổ phần, chiếm 31,71% vốn điều lệ
- Người có liên quan: 100.610 cổ phần, chiếm 1,68% vốn điều lệ



Ông Trần Văn Hiển
Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
Phó Tổng Giám đốc

Nơi sinh: Ninh Bình

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Xây dựng công trình thủy lợi

Quá trình công tác:

1999 - 2004:	Chuyên viên thiết kế tại Xí nghiệp Tư vấn số 2, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II
2004 - 2007:	Phó giám đốc Xí nghiệp Tư vấn Quản lý dự án và Giám sát xây dựng CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2007 - 2013:	Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn Quản lý dự án và Giám sát xây dựng CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2013 - 2018:	Phó Tổng giám đốc CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II
2018 - nay:	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2025 - nay:	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Năng Lượng Phú Giáo

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Năng Lượng Phú Giáo

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/03/2026:

- Cá nhân sở hữu: 135.760 cổ phần, chiếm 2,26% vốn điều lệ
- Người có liên quan: 5.000 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ



Ông Lê Văn Quốc
Thành viên Hội đồng quản trị
Tổng Giám đốc

Nơi sinh: Quảng Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Thủy lợi

Quá trình công tác:

1996 - 2008: Chuyên viên thiết kế Xí nghiệp Tư vấn số 2, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

2008 - 2018: Phó giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 2, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

2018 - 2020: Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 2, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

2020 - 2023: Phó Tổng giám đốc CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II kiêm Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 2

2023 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

2024 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Best Farm

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT CTCP Best Farm

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/03/2026:

Cá nhân sở hữu: 127.180 cổ phần, chiếm 2,12% vốn điều lệ

Người có liên quan: 0 cổ phần



Ông Nguyễn Đức Chiến
Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Nơi sinh: Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Trắc địa Công trình

Quá trình công tác:

1991 - 2005: Cán bộ kỹ thuật tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

2005 - 2017: Phó giám đốc Xí nghiệp Khảo sát Địa hình, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

2017 - 2018: Giám đốc Xí nghiệp Khảo sát Địa hình, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

2018 - 2023: Thành viên HĐQT, Giám đốc Xí nghiệp Khảo sát Địa hình CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

2023 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/03/2026:

- Cá nhân sở hữu: 38.130 cổ phần, chiếm 0,64% vốn điều lệ
- Người có liên quan: 0 cổ phần



Ông Phạm Minh Trí
Thành viên Hội đồng quản trị
Phó Tổng Giám đốc

Nơi sinh: Cần Thơ

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật

Quá trình công tác:

2007 - 2012: Chuyên viên thiết kế tại Xí nghiệp Tư vấn số 1, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

2012 - 2017: Phó Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 1 tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

2017: Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 1 tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

2019: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV T&K, Phó Giám đốc CTCP Phước Hòa

2020 - 2023: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 1 tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

2023 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV T&K
- Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Phước Hòa

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/03/2026:

- Cá nhân sở hữu 34.000 cổ phần, chiếm 0,57% vốn điều lệ
- Người có liên quan 0 cổ phần



Ông Nguyễn Tiến Đạt
Phó Tổng Giám đốc

Nơi sinh: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Địa kỹ thuật

Quá trình công tác:

1998 - 2005: Chuyên viên tại Trung tâm Chuyển giao KHCN XD và Môi trường, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

2005 - 2008: Thiết kế viên tại Xí nghiệp Tư vấn số 4, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

2008 - 2011: Phó Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 1 tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

2012 - 2016: Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 1 tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

2017 - nay: Phó Tổng Giám đốc tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/03/2026:

- Cá nhân sở hữu: 20.980 cổ phần, chiếm 0,35% vốn điều lệ
- Người có liên quan: 14.950 cổ phần, chiếm 0,25% vốn điều lệ



Bà Ngô Thu Hương
Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính,
Người phụ trách quản trị công ty

Nơi sinh: Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

2000 - 2007: Nhân viên phòng kế toán Phòng Tài chính Kế toán CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2008 - 2013: Kế toán trưởng CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2013 - 2022: Thành viên HĐQT, kế toán trưởng CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2022 -02/2026: Kế toán trưởng CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2024 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
03/2026 -nay: Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Kế toán trưởng CTCP Phước Hòa
- Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV AE
- Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV T&K
- Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Best Farm
- Kế toán trưởng CTCP Năng lượng xanh Sông Cầu
- Kế toán trưởng CTCP Năng lượng Phú Giáo
- Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/03/2026:

- Cá nhân sở hữu: 1.234.790 cổ phần, chiếm 20,58% vốn điều lệ
- Người có liên quan: 50.600 cổ phần, chiếm 0,84% vốn điều lệ



Ông Đỗ Hoàng Minh Trí
Thành viên Ban kiểm soát

Nơi sinh: Khánh Hòa
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy lợi

Quá trình công tác:

2012 - 2017: Thiết kế viên tại Xí nghiệp Tư vấn số 1, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2017 - 2022: Bí thư Đoàn thanh niên, thiết kế viên tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2023 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát, thiết kế viên tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/03/2026:

- Cá nhân sở hữu: 1.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
- Người có liên quan: 0 cổ phần



Ông Phạm Hải Sơn
Trưởng Ban kiểm soát

Nơi sinh: Quảng Ngãi
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy lợi

Quá trình công tác:

2003 - 2009: Thiết kế viên tại CTCP Tư vấn Xây dựng thủy lợi II
2009 - 2018: Trưởng Ban Kiểm soát và Thiết kế viên tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2018 - 04/2025: Thành viên Ban Kiểm soát và Thiết kế viên tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
05/2025 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát, Chuyên viên tại Phòng Kinh doanh CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/03/2026:

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Người có liên quan: 0 cổ phần



Bà Phạm Ngọc Quỳnh Lam
Thành viên Ban kiểm soát

Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

2014 - 2015: Nhân viên phòng Hành chính Nhân sự Công ty TNHH United Family Food Việt Nam
2016 - 2018: Nhân viên phòng Kinh doanh, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2018 - 2023: Trưởng Ban Kiểm soát, Nhân viên phòng Kinh doanh CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2023 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát, Nhân viên phòng Kinh doanh CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/03/2026:

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Người có liên quan: 0 cổ phần



Ông Nguyễn Ngọc Duy
Kế toán trưởng

Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

2016 - 2020	Trưởng nhóm kiểm toán, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
2020 - 2022	Chuyên viên kiểm soát nội bộ, CTCP Mondelez Kinh Đô Việt Nam
2022 - 2026	Trưởng phòng tài chính, Công ty TNHH Quốc Tế Unilever Việt Nam
03/2026 – nay	Kế toán trưởng, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/03/2026:

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Người có liên quan: 0 cổ phần

SỰ THAY ĐỔI TRONG BAN LÃNH ĐẠO NĂM 2025

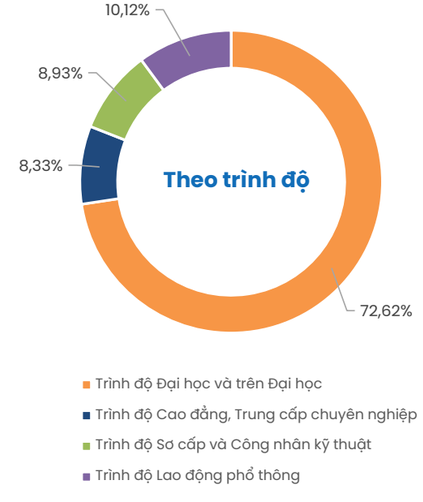
STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Ngô Thu Hương	Kế toán trưởng	2008	01/03/2026
		Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính	01/03/2026	-
2	Ông Nguyễn Ngọc Duy	Kế toán trưởng	01/03/2026	-

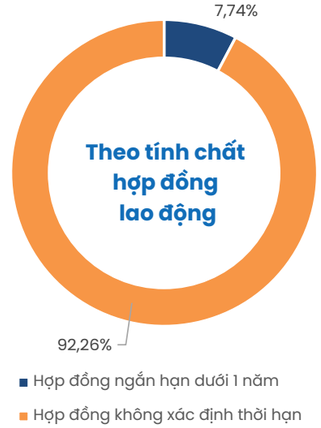
TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ VÀ NHÂN VIÊN

Tại ngày 31/12/2025, số lượng và cơ cấu người lao động của Công ty như sau:

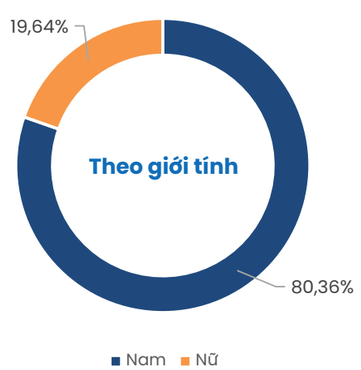
Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ lao động	**168**	**100%**
Đại học và trên Đại học	122	72,62%
Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	14	8,33%
Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	15	8,93%
Lao động phổ thông	17	10,12%
Theo tính chất hợp đồng lao động	**168**	**100%**
Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	13	7,74%
Hợp đồng không xác định thời hạn	155	92,26%
Theo giới tính	**168**	**100%**
Nam	135	80,36%
Nữ	33	19,64%





THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số lượng người lao động (người)	198	180	168
Thu nhập bình quân (tr.đồng/người/tháng)	22,98	24,635	23,693



TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

VỀ TUYỂN DỤNG VÀ ĐÀO TẠO

HECII xác định tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực là nền tảng quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh và thực hiện mục tiêu phát triển bền vững. Công ty áp dụng quy trình tuyển dụng minh bạch, khách quan và không phân biệt đối xử, ưu tiên lựa chọn các ứng viên có chuyên môn phù hợp, phẩm chất đạo đức tốt và tinh thần học hỏi, sáng tạo. Việc xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, tôn trọng sự khác biệt và đề cao giá trị cá nhân được xem là yếu tố then chốt để thu hút và giữ chân nhân sự chất lượng cao.

Bên cạnh đó, HECII chú trọng đầu tư cho công tác đào tạo và phát triển đội ngũ. Các chương trình đào tạo chuyên môn, kỹ năng và quản lý được triển khai linh hoạt, gắn với yêu cầu thực tiễn của từng vị trí và định hướng phát triển của Công ty. Người lao động được khuyến khích tham gia các khóa học nâng cao trình độ, chương trình chứng chỉ chuyên ngành và hoạt động đào tạo nội bộ. Công ty đồng thời thực hiện đánh giá hiệu quả đào tạo định kỳ, cập nhật nội dung theo xu hướng công nghệ và nhu cầu thị trường, bảo đảm đội ngũ nhân sự luôn sẵn sàng thích ứng và đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao của khách hàng.

VỀ MÔI TRƯỜNG CÔNG VIỆC

HECII xây dựng môi trường làm việc trên nền tảng đoàn kết, chuyên nghiệp và đổi mới sáng tạo, nơi mỗi cá nhân được tôn trọng, trao quyền và khuyến khích phát huy tối đa năng lực. Công ty thúc đẩy văn hóa hợp tác, minh bạch và lắng nghe, tạo điều kiện để người lao động chủ động đề xuất sáng kiến, cải tiến quy trình và nâng cao hiệu quả công việc. Không gian làm việc cởi mở, nhân văn cùng cơ chế phối hợp linh hoạt giúp tăng cường sự gắn kết nội bộ và khả năng thích ứng trước những thay đổi của thị trường.

Công tác an toàn, vệ sinh lao động luôn được xác định là ưu tiên trọng yếu. HECII tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật, đồng thời chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa rủi ro, trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ và tổ chức huấn luyện định kỳ cho người lao động. Việc duy trì môi trường làm việc an toàn, ổn định không chỉ bảo đảm sức khỏe và quyền lợi của cán bộ nhân viên mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty.



TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

VỀ LƯƠNG, THƯỞNG

Chính sách lương, thưởng là động lực then chốt nhằm khuyến khích hiệu quả làm việc và nâng cao sự gắn kết của người lao động với Công ty. Tại HECII, hệ thống đãi ngộ được xây dựng trên nguyên tắc minh bạch, công bằng, tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật và tham chiếu mặt bằng thu nhập trên thị trường, qua đó bảo đảm tính cạnh tranh và công bằng nội bộ. Mức thu nhập được xác lập phù hợp với vị trí công việc, năng lực chuyên môn, kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ đóng góp thực tế của từng cá nhân.

Công ty thực hiện đánh giá hiệu quả công việc định kỳ làm cơ sở xem xét điều chỉnh thu nhập, bảo đảm ghi nhận kịp thời những nỗ lực và thành tích đạt được. Chính sách thưởng được thiết kế linh hoạt, gắn với kết quả sản xuất kinh doanh và hiệu suất cá nhân, bao gồm thưởng định kỳ, thưởng theo dự án và các hình thức khuyến khích phù hợp khác. Thông qua cơ chế đãi ngộ rõ ràng và nhất quán, HECII tiếp tục xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng và tạo động lực phát triển lâu dài cho đội ngũ nhân sự.

VỀ PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

HECII nhất quán quan điểm lấy người lao động làm trung tâm trong mọi chính sách nhân sự, đặc biệt là hệ thống phúc lợi và đãi ngộ. Công ty bảo đảm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ theo quy định của pháp luật như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi liên quan ngay sau khi ký kết hợp đồng lao động, qua đó tạo nền tảng ổn định và sự an tâm trong quá trình công tác. Công tác chăm sóc sức khỏe được chú trọng thông qua việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm tại các cơ sở y tế uy tín, góp phần bảo vệ và duy trì thể trạng tốt cho đội ngũ cán bộ nhân viên.

Bên cạnh đó, HECII quan tâm bồi dưỡng đời sống tinh thần thông qua nhiều hoạt động văn hóa, thể thao và chương trình gắn kết nội bộ như kỷ niệm các ngày lễ, sinh nhật, sự kiện dành cho người lao động và gia đình. Những hoạt động thiết thực này không chỉ tăng cường sự đoàn kết, lan tỏa niềm tự hào về doanh nghiệp mà còn tạo điều kiện để người lao động tái tạo năng lượng, duy trì tinh thần làm việc tích cực và hiệu quả.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Dự án **"Nhà máy thuỷ điện Phước Hoà 1"** có công suất 10MW tại địa điểm xã Phước Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

CÁC CÔNG TY CON

Công ty cổ phần Phước Hòa

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% 2025/2024
1	Tổng tài sản	373.711	352.678	94,37%
2	Doanh thu thuần	99.903	92.405	92,49%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	51.229	46.820	91,39%
4	Lợi nhuận trước thuế	51.229	46.795	91,34%
5	Lợi nhuận sau thuế	48.669	44.450	91,33%

Công ty cổ phần Best Farm

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% 2025/2024
1	Tổng tài sản	54.876	56.120	102,27%
2	Doanh thu thuần	3.421	3.226	94,30%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.778	1.658	93,25%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.778	1.658	93,25%
5	Lợi nhuận sau thuế	1.423	1.326	93,18%

Công ty Cổ phần Năng lượng Phú Giáo

Theo Nghị quyết HĐQT số 573/NQHĐQT-HECII ngày 13/08/2025, Công ty đã góp vốn thành thành lập CTCP Năng lượng Phú Giáo với tỷ lệ 98% vốn điều lệ.

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025
1	Tổng tài sản	60.476
2	Doanh thu thuần hoạt động tài chính	482
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	476
4	Lợi nhuận trước thuế	476
5	Lợi nhuận sau thuế	381

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

(Số liệu tính toán trên BCTC hợp nhất)

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% 2025/2024
1	Tổng giá trị tài sản	605.555	644.402	106,42%
2	Doanh thu thuần	220.863	251.362	113,81%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	63.342	72.164	113,93%
4	Lợi nhuận khác	2.589	3.254	125,68%
5	Lợi nhuận trước thuế	65.930	75.418	114,39%
6	Lợi nhuận sau thuế	60.442	64.962	107,48%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	76,23%	-	-
8	Tỷ lệ cổ tức/ VĐL	45%	Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ NVCSH 1:1 (**)	-

(*): Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức của công ty mẹ

(**): Tỷ lệ cổ tức/VĐL năm 2025 sẽ được trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025

Tổng tài sản năm 2025 ghi nhận ở mức 644.402 triệu đồng, tăng 6,42% so với năm 2024, cho thấy quy mô tài sản của Công ty tiếp tục được mở rộng chủ yếu đến từ nhóm tài khoản có tính thanh khoản cao.

Doanh thu thuần năm 2025 đạt 251.362 triệu đồng, tăng 13,81% so với năm 2024, phản ánh sự phục hồi tích cực trong nhu cầu tư vấn khảo sát và thiết kế các công trình thủy lợi – lĩnh vực cốt lõi của HECII, trong bối cảnh đầu tư công được đẩy mạnh triển khai trên toàn quốc.

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 72.164 triệu đồng, tăng 13,93% so với năm 2024, cho thấy hiệu quả vận hành cải thiện rõ rệt song song với đà tăng doanh thu. Lợi nhuận khác ghi nhận 3.254 triệu đồng, tăng mạnh 25,68% so với cùng kỳ, đóng góp thêm vào kết quả chung của năm.

Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 75.418 triệu đồng và 64.962 triệu đồng, tăng 14,39% và 7,48% so với năm 2024, khẳng định bước phục hồi bền vững của Công ty sau giai đoạn nhiều thách thức.

LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2025

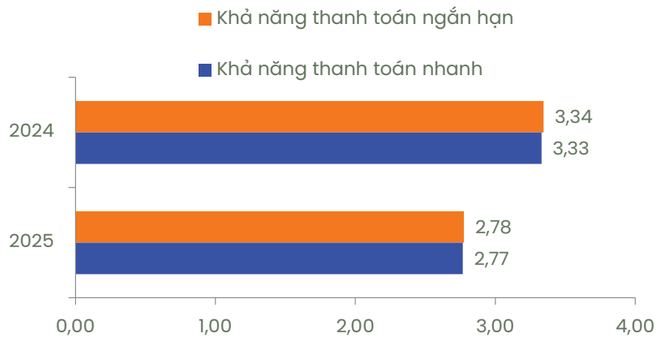
64.962 Triệu đồng

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn *(Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)*	Lần	3,34	2,78
Hệ số thanh toán nhanh *(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn*	Lần	3,33	2,77
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	23,34	23,61
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	30,44	30,91
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho *(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)*	Vòng	68,49	128,08
Vòng quay tổng tài sản *(Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)*	Vòng	0,36	0,4
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	27,37	25,84
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,38	13,58
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	9,72	10,39
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	28,68	28,71

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1 Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán của HECII trong năm 2025 ghi nhận xu hướng giảm nhẹ so với năm 2024, tuy nhiên vẫn nằm trong mức an toàn. Hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 3,34 lần xuống 2,78 lần và hệ số thanh toán nhanh giảm từ 3,33 lần xuống 2,77 lần. Nguyên nhân chính yếu đến từ tốc độ tăng của nợ ngắn hạn vượt tốc độ tăng của tài sản ngắn hạn.

Nợ ngắn hạn tăng mạnh 39.960 triệu đồng (tương đương 44,71%) từ 89.378 triệu lên 129.338 triệu đồng. Mức tăng này không xuất phát từ áp lực vay mà chủ yếu từ các hoạt động kinh doanh của Công ty. Cụ thể, Người mua trả tiền trước tăng từ 18.645 triệu lên 40.038 triệu đồng (tương đương 214,74%), Công ty đã ký thêm nhiều hợp đồng mới và nhận ứng trước từ khách hàng trong giai đoạn đầu tư công được đẩy mạnh. Ngoài ra, các danh mục khoản phải trả cho người lao động, khoản phải nộp cho nhà nước và các khoản phải trả khác cũng tăng lần lượt hơn 37,92%, 101,22%, 47,88% so với cùng kỳ 2024, phản ảnh quy mô lợi nhuận và doanh thu mở rộng trong năm.

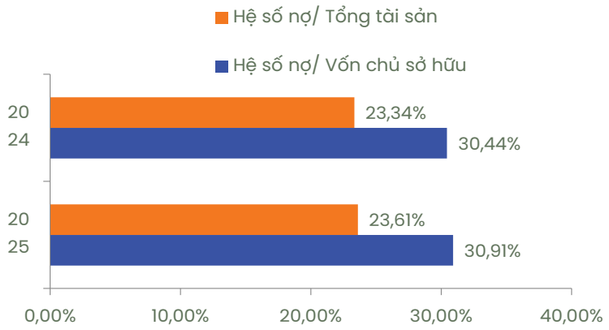
Về phía tài sản ngắn hạn, tổng tài sản ngắn hạn tăng 60.177 triệu đồng (tương đương 20,13%) so với đầu năm, lên 359.057 triệu đồng. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ tiền và các khoản tương đương tiền khi danh mục này đạt 178.927 triệu đồng, tương đương tăng 46,96% so với năm 2024. Đồng thời khoản mục phải thu ngắn hạn khác tăng 7,88% so với cùng kỳ, chủ yếu từ các khoản ký cược, ký quỹ phát sinh trong kỳ.

Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, khảo sát, thiết kế công trình thủy lợi, hàng tồn kho của HECII chiếm tỷ trọng nhỏ 0,16% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn), dẫn đến hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh gần như bằng nhau.

Tổng thể, mức giảm của hai hệ số thanh toán phản ánh sự chủ động mở rộng hoạt động kinh doanh. Với lượng tiền và tương đương tiền chiếm tới 49,83% tổng tài sản ngắn hạn, năng lực tài chính của HECII vẫn được đảm bảo tốt trong năm 2025.

2 Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Năm 2025, cơ cấu vốn của HECII tiếp tục duy trì ở mức thận trọng và lành mạnh khi cả hai hệ số đòn bẩy tài chính đều biến động không đáng kể. Hệ số Nợ/Tổng tài sản tăng nhẹ từ 23,34% năm 2024 lên 23,61% năm 2025, trong khi hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu tăng từ 30,44% lên 30,91%. Có thể thấy, Công ty đang duy trì một cơ cấu nguồn vốn ổn định và nhất quán trong giai đoạn mở rộng kinh doanh như hiện tại.

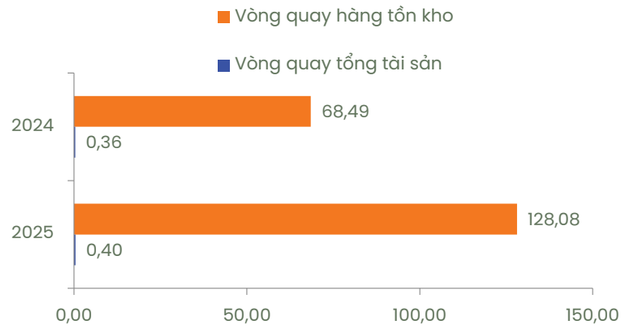


Lý do cốt lõi khiến cơ cấu vốn ít biến động là tổng nợ và vốn chủ sở hữu tăng trưởng gần như cùng một tốc độ. Trong năm 2025, vốn chủ sở hữu tăng 6,03% (28.008 triệu đồng) so với năm trước nhờ tích lũy lợi nhuận nội tại. Nợ phải trả tăng 7,67% (tương đương 10.840 triệu đồng) so với năm 2024 chủ yếu do nhận ứng trước từ khách hàng tăng lên.

Ở mức 23,61% hệ số Nợ/Tổng tài sản và 30,91% hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu, HECII thuộc nhóm doanh nghiệp có đòn bẩy tài chính thấp trong ngành xây dựng và thủy lợi. Điều này vừa phản ánh nền tảng tài chính vững chắc, vừa cho thấy dư địa huy động vốn vay còn rất lớn nếu Công ty có nhu cầu mở rộng đầu tư trong các năm tới.

3 Chỉ tiêu năng lực hoạt động

Năm 2025, nhóm chỉ tiêu năng lực hoạt động của HECII ghi nhận cải thiện trên cả hai chỉ tiêu trọng yếu, phản ánh hiệu quả khai thác tài sản và quản trị hàng tồn kho được nâng cao trong bối cảnh thị trường nhiều biến động.

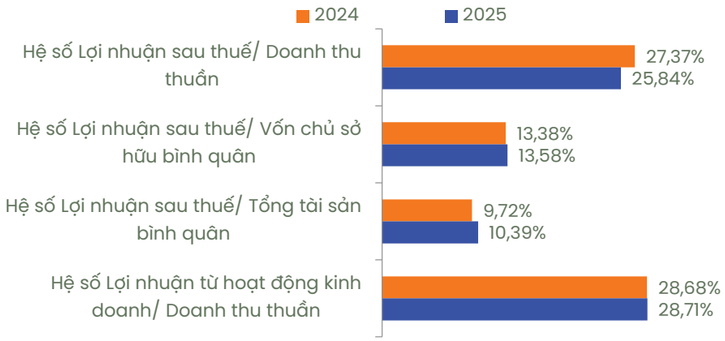


Về vòng quay hàng tồn kho, chỉ tiêu này tăng vọt từ 68,49 vòng năm 2024 lên 128,07 vòng năm 2025, số ngày tồn kho bình quân rút ngắn từ 5,33 ngày xuống còn 2,85 ngày. Giá vốn hàng bán tăng 29.409 triệu đồng (tương đương 24,38%) so với cùng kỳ, hàng tồn kho bình quân duy trì ở mức rất thấp, chỉ khoảng 1.171 triệu đồng. Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, khảo sát và thiết kế công trình, HECII không cần dự trữ nguyên vật liệu hay thành phẩm. Vì vậy, vòng quay hàng tồn kho cao và tiếp tục cải thiện là điều tất yếu, phản ánh đúng bản chất của mô hình kinh doanh dịch vụ chuyên môn.

Về vòng quay tổng tài sản, chỉ tiêu này tăng từ 0,36 vòng lên 0,40 vòng, số ngày luân chuyển rút ngắn từ 1.014 ngày xuống còn 912 ngày, cải thiện 102 ngày trong một năm. Nguyên nhân chủ yếu do doanh thu thuần tăng 13,81%, lớn hơn tốc độ tăng 6,42% của tổng tài sản. Vòng quay tổng tài sản của HECII tương đối thấp là điều hoàn toàn phù hợp với đặc thù của Công ty khi tài sản dài hạn chiếm tới 44,28% tổng tài sản. Tài sản cố định của nhà máy thủy điện Phước Hòa (công ty con sở hữu 70%) đóng vai trò tài sản nền tảng với chu kỳ sinh lời dài hạn, không thể chuyển hóa ngay thành doanh thu trong ngắn hạn.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

4 Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Năm 2025, doanh thu thuần của HECII đạt 251.362 triệu đồng, tăng 30.499 triệu đồng (tương đương 13,81%) so với năm 2024. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế đạt 64.961 triệu đồng, chỉ tăng 4.519 triệu đồng (tương đương 7,48%) so với cùng kỳ năm trước do thu nhập được hưởng ưu đãi, miễn giảm thuế TNDN giảm 7,13% trong khi thu nhập áp dụng mức thuế suất thuế TNDN hiện hành tăng 206.68%. Khoảng cách giữa tốc độ tăng doanh thu và lợi nhuận tạo sức ép nhất định lên nhóm chỉ số sinh lời, khiến chỉ số ROS suy giảm trong khi ROE và ROA lại cải thiện.

ROS giảm từ 27,37% xuống 25,84%, do lợi nhuận sau thuế tăng 7,48% so với năm trước, chậm hơn tốc độ tăng của doanh thu thuần là 13,81%. Ngược lại, ROE và ROA cùng cải thiện. Vốn chủ sở hữu tăng nhẹ 6,03% từ tích lũy nội tại; đồng thời tổng tài sản chỉ tăng 6,42%. Cả hai mẫu số đều tăng chậm hơn lợi nhuận sau thuế, khiến ROE tăng từ 13,38% lên 13,58% và ROA tăng từ 9,72% lên 10,39%. Biên lợi nhuận hoạt động kinh doanh lại gần như giữ nguyên với mức 28,71%, cho thấy hoạt động kinh doanh cốt lõi vẫn đang phát triển ổn định.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Tính tại ngày 31/03/2026)

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	**Cổ đông trong nước**	**6.000.000**	**100%**
1	Cá nhân	5.988.750	99,81%
2	Tổ chức	11.250	0,19%
II	**Cổ đông nước ngoài**	**0**	**0%**
1	Cá nhân	0	0%
2	Tổ chức	0	0
	Tổng cộng(I+II)	**6.000.000**	**100%**

*** Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%**

(Theo Công văn số 3679/UBCK-PTTT ngày 15/06/2021 về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa)

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

(Tính tại ngày 31/03/2026)

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Bùi Hữu Quỳnh	1.902.460	31,71%
2	Bà Ngô Thu Hương	1.234.790	20,58%
3	Bà Phạm Thị Thanh Hương	304.000	5,07%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Lần	Năm	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành
1	2009	11.000.000.000	26.000.000.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ
2	2011	16.000.000.000	42.000.000.000	Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi phát hành năm 2009
3	2022	18.000.000.000	60.000.000.000	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư và phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có









BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Hoạt động kinh doanh cốt lõi của HECII chủ yếu trong lĩnh vực tư vấn và thiết kế công trình thủy lợi, do đó mức độ phát thải và tác động trực tiếp đến môi trường được đánh giá ở mức thấp. Tuy nhiên, Công ty luôn nhận thức rõ trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu - một thách thức toàn cầu mang tính dài hạn và có ảnh hưởng sâu rộng đến sự phát triển bền vững. Trong quá trình hoạt động, Công ty không ngừng tối ưu hóa quy trình làm việc và ứng dụng các công nghệ hiện đại theo hướng thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu tác động đến chất lượng không khí, nguồn nước và hệ sinh thái. Đối với các hoạt động khảo sát thực địa, mặc dù có sử dụng thiết bị cơ giới và nhiên liệu, lượng tiêu thụ năng lượng và nhiên liệu luôn được kiểm soát chặt chẽ, duy trì ở mức tối thiểu, bảo đảm không gây ảnh hưởng đáng kể đến môi trường xung quanh.

Bên cạnh đó, Công ty chủ động nghiên cứu, đầu tư và triển khai các giải pháp sử dụng năng lượng hiệu quả trong toàn bộ chuỗi hoạt động tư vấn - thiết kế, ưu tiên các thiết bị tiết kiệm nhiên liệu, các giải pháp năng lượng sạch và công nghệ giảm phát thải. Đồng thời, nhiều sáng kiến nội bộ được triển khai nhằm thúc đẩy mô hình vận hành xanh như giảm thiểu tiêu thụ giấy, tối ưu hóa việc sử dụng văn phòng phẩm và chuyển đổi sang nền tảng quản lý dự án số. Những giải pháp này góp phần giảm phát sinh chất thải, tiết kiệm tài nguyên và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Cam kết bảo vệ môi trường của Công ty không chỉ dừng lại ở việc tuân thủ các quy định pháp luật mà còn được tích hợp vào chiến lược phát triển dài hạn và văn hóa doanh nghiệp. Công ty xác định bảo vệ môi trường là một trách nhiệm xã hội cốt lõi, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao uy tín và tạo dựng giá trị lâu dài cho các bên liên quan.

Song song đó, Công ty tăng cường phối hợp với đối tác, khách hàng và cộng đồng trong việc triển khai các dự án có tính bền vững cao, lồng ghép các giải pháp kỹ thuật thân thiện với môi trường ngay từ giai đoạn thiết kế công trình thủy lợi, bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bảo vệ môi trường. Công ty cũng tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu, đóng góp vào nỗ lực chung trong việc bảo vệ môi trường sống an toàn, lành mạnh cho các thế hệ tương lai.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

HECII nhận thức rõ rằng việc lựa chọn và sử dụng nguyên vật liệu phù hợp không chỉ đảm bảo chất lượng công trình mà còn đóng vai trò then chốt trong bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển bền vững. Với định hướng này, Công ty cam kết sử dụng các loại vật liệu có nguồn gốc minh bạch, đạt tiêu chuẩn an toàn và thân thiện với môi trường.

HECII ưu tiên các vật liệu có khả năng tái sử dụng hoặc có vòng đời dài, nhằm giảm thiểu lượng chất thải phát sinh trong suốt quá trình thi công và vận hành công trình. Đây là một phần quan trọng trong chiến lược tổng thể hướng đến mô hình tư vấn và xây dựng bền vững, hài hòa giữa yêu cầu kỹ thuật và trách nhiệm môi trường. Song song đó, Công ty đẩy mạnh đầu tư vào máy móc và thiết bị công nghệ cao. Những thiết bị hiện đại không chỉ nâng cao hiệu quả thi công, đảm bảo an toàn lao động mà còn giúp tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải độc hại. Việc tích cực ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng thể hiện rõ cam kết của HECII trong việc đồng hành cùng xu thế "xanh" của ngành xây dựng.

HECII cũng áp dụng các quy trình quản lý môi trường nghiêm ngặt xuyên suốt chuỗi giá trị - từ khảo sát, thiết kế đến triển khai thi công. Công ty hợp tác chặt chẽ với các nhà cung cấp uy tín để kiểm soát chặt chất lượng vật tư đầu vào, đồng thời lồng ghép các giải pháp thiết kế sáng tạo nhằm tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên và giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ sinh thái xung quanh. Với tầm nhìn dài hạn, HECII không chỉ tập trung vào đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, thẩm mỹ và tiến độ của khách hàng, mà còn hướng đến việc kiến tạo những công trình bền vững - nơi hiệu quả, giá trị thẩm mỹ và trách nhiệm môi trường được đặt ngang nhau. Qua đó, HECII không chỉ hướng đến mục tiêu là một trong những đơn vị tư vấn và thiết kế hàng đầu tại Việt Nam, mà còn lan tỏa hình ảnh một doanh nghiệp có trách nhiệm, đồng hành cùng cộng đồng trong hành trình hướng tới một tương lai xanh và bền vững.



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Trong các hoạt động khảo sát thực địa, nơi phải sử dụng thiết bị vận hành bằng xăng dầu, HECII áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp giảm thiểu tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch. Cụ thể, Công ty lựa chọn thiết bị có hiệu suất cao, thực hiện bảo dưỡng định kỳ và giám sát chặt chẽ mức tiêu hao nhiên liệu. Đồng thời, HECII chủ động nghiên cứu, thử nghiệm và triển khai các công nghệ, phương tiện mới, thân thiện hơn với môi trường và giúp tối ưu hóa chi phí vận hành.

Tại khối văn phòng, Công ty triển khai đồng bộ các giải pháp tiết kiệm năng lượng: chuyển đổi toàn bộ sang hệ thống chiếu sáng LED, sử dụng điều hòa và thiết bị điện có nhãn năng lượng cao, đồng thời tối ưu hóa vận hành hệ thống điện. Đặc biệt, quá trình chuyển đổi số trong quản lý và thiết kế không chỉ giúp giảm mạnh việc sử dụng giấy, bản vẽ in ấn mà còn gián tiếp tiết kiệm điện năng nhờ rút ngắn thời gian xử lý công việc và nâng cao hiệu suất tổng thể.

Công ty nhận thức rõ rằng quản lý năng lượng hiệu quả không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn là một trụ cột trong chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp. Ban Lãnh đạo cam kết tiếp tục thúc đẩy các giải pháp sáng tạo, từng bước tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng trên toàn bộ chuỗi hoạt động, hướng tới tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn môi trường trong nước và quốc tế. Với tầm nhìn dài hạn, HECII đặt mục tiêu trở thành một doanh nghiệp tiêu thụ năng lượng thông minh: vừa đảm bảo hiệu quả sản xuất – kinh doanh, vừa đóng góp thiết thực vào việc kiến tạo một môi trường sống an toàn, xanh và bền vững cho cộng đồng.

TIÊU THỤ NƯỚC

Với tinh thần sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách tiết kiệm, hợp lý và có trách nhiệm, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nước trong cả hoạt động văn phòng lẫn tại các công trường. Tại trụ sở làm việc, HECII áp dụng định mức tiêu thụ nước phù hợp với nhu cầu thực tế và duy trì việc bảo trì định kỳ hệ thống đường ống cấp nước để kịp thời phát hiện và xử lý các điểm rò rỉ, từ đó hạn chế thất thoát nước. Những nỗ lực này góp phần giảm thiểu lãng phí và đảm bảo nguồn nước được sử dụng một cách hiệu quả, tiết kiệm và bền vững. Đối với các dự án triển khai ngoài công trường, HECII ưu tiên khai thác các nguồn nước sẵn có tại địa phương như giếng khoan hoặc nguồn nước mặt từ sông, suối gần khu vực thi công trong khuôn khổ cho phép và đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật. Cách tiếp cận này không chỉ giúp giảm áp lực lên hệ thống cấp nước đô thị, mà còn góp phần tối ưu hóa chi phí vận hành và giảm thiểu tác động đến môi trường xung quanh.

Việc quản lý và sử dụng nước hiệu quả tại HECII không chỉ là giải pháp kỹ thuật, mà còn thể hiện rõ cam kết của Công ty đối với trách nhiệm môi trường và cộng đồng. Đây là một phần không thể tách rời trong chiến lược phát triển bền vững của HECII, hướng tới xây dựng mô hình doanh nghiệp hài hòa giữa hiệu quả kinh tế, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và đóng góp giá trị tích cực cho xã hội.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

HECII luôn xem trách nhiệm bảo vệ môi trường là một phần cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng và trở thành thách thức toàn cầu. Công ty cam kết tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật về môi trường, đồng thời chủ động xây dựng các tiêu chuẩn nội bộ cao hơn nhằm tăng cường kiểm soát và giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường trong mọi hoạt động của doanh nghiệp. Với vai trò là đơn vị tư vấn và thiết kế công trình thủy lợi, HECII luôn ưu tiên triển khai đồng bộ các giải pháp bền vững, thân thiện với môi trường ngay từ giai đoạn đầu của dự án. Công ty đặc biệt chú trọng đến việc sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải khí nhà kính, hạn chế chất thải và tối ưu hóa quy trình thực hiện, nhằm đảm bảo mỗi công trình không chỉ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật mà còn mang lại giá trị môi trường lâu dài. Bên cạnh việc tuân thủ các chuẩn mực chuyên môn và quy định pháp lý, HECII còn chú trọng nâng cao nhận thức về môi trường trong nội bộ. Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn



và truyền thông nội bộ để trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên. Với những hành động thiết thực và cam kết lâu dài, HECII hướng tới mục tiêu không chỉ hoàn thành tốt sứ mệnh doanh nghiệp mà còn đồng hành cùng cộng đồng trong việc gìn giữ hệ sinh thái, góp phần kiến tạo một môi trường sống xanh – sạch – bền vững cho các thế hệ tương lai.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Công ty nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình trong việc góp phần phát triển thị trường vốn xanh - một trụ cột quan trọng thúc đẩy tăng trưởng bền vững tại Việt Nam. Xuất phát từ định hướng này, toàn thể ban lãnh đạo Công ty luôn chủ động theo dõi, cập nhật và tuân thủ nghiêm túc các quy định, hướng dẫn cũng như tiêu chuẩn kỹ thuật do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng ban hành liên quan đến tài chính và thị trường vốn xanh.

Công ty cam kết đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của hoạt động đầu tư xanh, bao gồm: ưu tiên triển khai các dự án mang lại lợi ích môi trường, giảm thiểu phát thải khí nhà kính, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, và đảm bảo tính minh bạch trong quản lý, huy động và sử dụng nguồn vốn xanh. Các nguyên tắc cốt lõi như minh bạch thông tin, chú trọng công tác quản trị rủi ro môi trường - xã hội và đo lường định lượng tác động môi trường đều được HECII vận hành nghiêm túc trong mọi hoạt động liên quan đến tài chính bền vững.

Việc tham gia tích cực vào thị trường vốn xanh không chỉ thể hiện cam kết của HECII đối với mục tiêu quốc gia về chuyển đổi xanh và giảm phát thải, mà còn là cơ hội để củng cố niềm tin từ nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan thông qua những minh chứng rõ ràng, minh bạch về hiệu quả và trách nhiệm trong phát triển bền vững. Với chiến lược dài hạn và hành động cụ thể, HECII đang từng bước khẳng định vị thế là doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực tư vấn và xây dựng thủy lợi có trách nhiệm với môi trường, đồng thời đóng góp thiết thực vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế, cũng như nâng cao uy tín của Công ty trên thị trường vốn xanh trong nước và quốc tế.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hoạt động đào tạo người lao động

Tại HECII, đào tạo không chỉ là hoạt động thường xuyên mà còn được xác định là một trụ cột chiến lược trong phát triển nguồn nhân lực. Đây là khoản đầu tư dài hạn vào tương lai, nhằm trang bị hành trang vững chắc cho từng cá nhân trên hành trình phát triển nghề nghiệp, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh và xây dựng đội ngũ chuyên môn chất lượng cao cho doanh nghiệp.

Các chương trình đào tạo tại HECII được thiết kế đa dạng, linh hoạt và bám sát nhu cầu thực tiễn. Nội dung đào tạo bao gồm cả kiến thức chuyên môn sâu trong lĩnh vực tư vấn, khảo sát và thiết kế công trình thủy lợi, lẫn các kỹ năng mềm thiết yếu như làm việc nhóm, giao tiếp hiệu quả, tư duy phản biện và quản lý thời gian, những yếu tố then chốt giúp nhân sự thích ứng và phát huy tối đa năng lực trong môi trường làm việc chuyên nghiệp và không ngừng thay đổi.

HECII áp dụng chính sách khuyến khích học tập minh bạch và thiết thực. Nhân viên được hỗ trợ về tài chính, thời gian và điều kiện để tham gia các khóa đào tạo nội bộ lẫn bên ngoài, bao gồm hội thảo chuyên ngành, chương trình liên kết đào tạo hoặc các khóa học cấp chứng chỉ chuyên môn. Đặc biệt, Công ty tạo điều kiện để người lao động nhanh chóng ứng dụng kiến thức mới vào thực tiễn công việc, qua đó không chỉ nâng cao hiệu suất cá nhân mà còn tạo ra giá trị thiết thực cho tổ chức.Thông qua hệ thống đào tạo bài bản và định hướng phát triển năng lực rõ ràng, HECII không chỉ góp phần nâng cao giá trị cá nhân cho mỗi nhân viên, mà còn xây dựng được một đội ngũ chuyên nghiệp, chủ động, sáng tạo làm lực lượng nòng cốt đảm bảo cho sự phát triển bền vững và dài hạn của Công ty.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Tại HECII, con người luôn là trung tâm trong mọi chiến lược và định hướng phát triển. Với mục tiêu xây dựng một đội ngũ nhân sự ổn định, có chuyên môn cao và tinh thần gắn bó lâu dài, Công ty không ngừng nâng cao các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi toàn diện cho người lao động. HECII kiến tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và thân thiện, nơi mỗi cá nhân đều có cơ hội phát triển năng lực, thăng tiến công bằng và đóng góp tích cực vào thành công chung của tổ chức. Các chính sách về tuyển dụng, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực được xây dựng minh bạch, công bằng, dựa trên nguyên tắc tôn trọng và phát huy giá trị con người.

Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật về lao động. Hợp đồng lao động được ký kết rõ ràng, đầy đủ, thể hiện minh bạch quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động. Các chế độ bảo hiểm bắt buộc bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp -đều được thực hiện đầy đủ và đúng hạn, giúp nhân viên yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty. Bên cạnh đó, chính sách lương - thưởng tại HECII được xây dựng cạnh tranh, phản ánh sát năng lực, mức độ đóng góp và phù hợp với chuẩn mực thị trường. Các hình thức khen thưởng và ghi nhận thành tích được áp dụng linh hoạt, kịp thời, nhằm khơi dậy tinh thần sáng tạo, trách nhiệm và sự cống hiến không ngừng trong toàn thể đội ngũ. Đầu tư vào phúc lợi và môi trường làm việc tích cực không chỉ thể hiện cam kết trách nhiệm xã hội của HECII đối với người lao động, mà còn là chiến lược dài hạn để thu hút, giữ chân và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Tại HECII, trách nhiệm xã hội không chỉ giới hạn trong phạm vi bảo vệ môi trường, mà còn được mở rộng và gắn chặt với sự phát triển bền vững của cộng đồng địa phương. HECII thấu hiểu rằng sự phát triển ổn định và bền vững của doanh nghiệp chỉ có thể được đảm bảo khi cộng đồng xung quanh cũng được thịnh vượng và tiến bộ. Xuất phát từ nhận thức đó, HECII ưu tiên sử dụng lao động địa phương tại các dự án, qua đó tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người dân nơi có công trình triển khai. Chính sách này không chỉ giúp Công ty tận dụng hiệu quả nguồn nhân lực sẵn có mà còn góp phần cải thiện đời sống, thúc đẩy ổn định kinh tế – xã hội tại địa phương.

Song song với hoạt động tư vấn và thiết kế chuyên môn, HECII tích cực tham gia các chương trình vì cộng đồng, bao gồm hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, tổ chức các hoạt động từ thiện và triển khai các sáng kiến thiết thực nhằm nâng cao điều kiện sống cho người dân, đặc biệt tại những khu vực còn nhiều khó khăn về kinh tế. Bên cạnh đó, Công ty luôn thực hiện nghiêm túc và đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, bao gồm việc nộp thuế và các khoản đóng góp ngân sách theo đúng quy định pháp luật. Mọi hoạt động tài chính của HECII đều được đảm bảo minh bạch, trung thực, góp phần hỗ trợ nguồn lực cho các chương trình phát triển hạ tầng, y tế, giáo dục và an sinh xã hội tại địa phương.

Thông qua những hành động cụ thể và cam kết dài hạn, HECII không chỉ khẳng định vị thế của một doanh nghiệp phát triển bền vững, có trách nhiệm, mà còn từng bước xây dựng được niềm tin, sự đồng thuận và sự ủng hộ từ cộng đồng. Đây chính là nền tảng quan trọng giúp Công ty tiếp tục lan tỏa giá trị tích cực và đóng góp thiết thực cho sự phát triển hài hòa về kinh tế, xã hội và môi trường trong những năm tới.

HECII



Phần 3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Giải trình của ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔNG QUAN VỀ CÁC KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Thuận lợi

Năm 2025, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục duy trì đà phục hồi tích cực. Đặc biệt, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã thực hiện ba lần hạ lãi suất liên tiếp, cho thấy áp lực lạm phát đang dần được kiểm soát. Trong nước, các chính sách tài khóa tiếp tục được điều hành ổn định, vừa thúc đẩy tiêu dùng nội địa vừa duy trì mặt bằng lãi suất hợp lý. Mặt bằng lãi suất ổn định đã tạo điều kiện thuận lợi cho HECII giảm chi phí tài chính và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn.

Trong năm, việc đẩy mạnh giải ngân các dự án đầu tư công nhằm hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng hai chữ số giai đoạn 2026 – 2030 của Chính phủ, đã tạo cơ hội cho HECII nhận được nhiều hợp đồng tư vấn kỹ thuật. Các dự án này không chỉ giúp Công ty mở rộng quy mô hoạt động mà còn tăng cường vị thế của HECII trong lĩnh vực tư vấn và triển khai các dự án hạ tầng trọng điểm.

Đồng thời, xu hướng đầu tư vào các dự án năng lượng xanh, đặc biệt là điện mặt trời, đang ngày càng phát triển, mở ra những cơ hội tăng trưởng mới cho Công ty trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

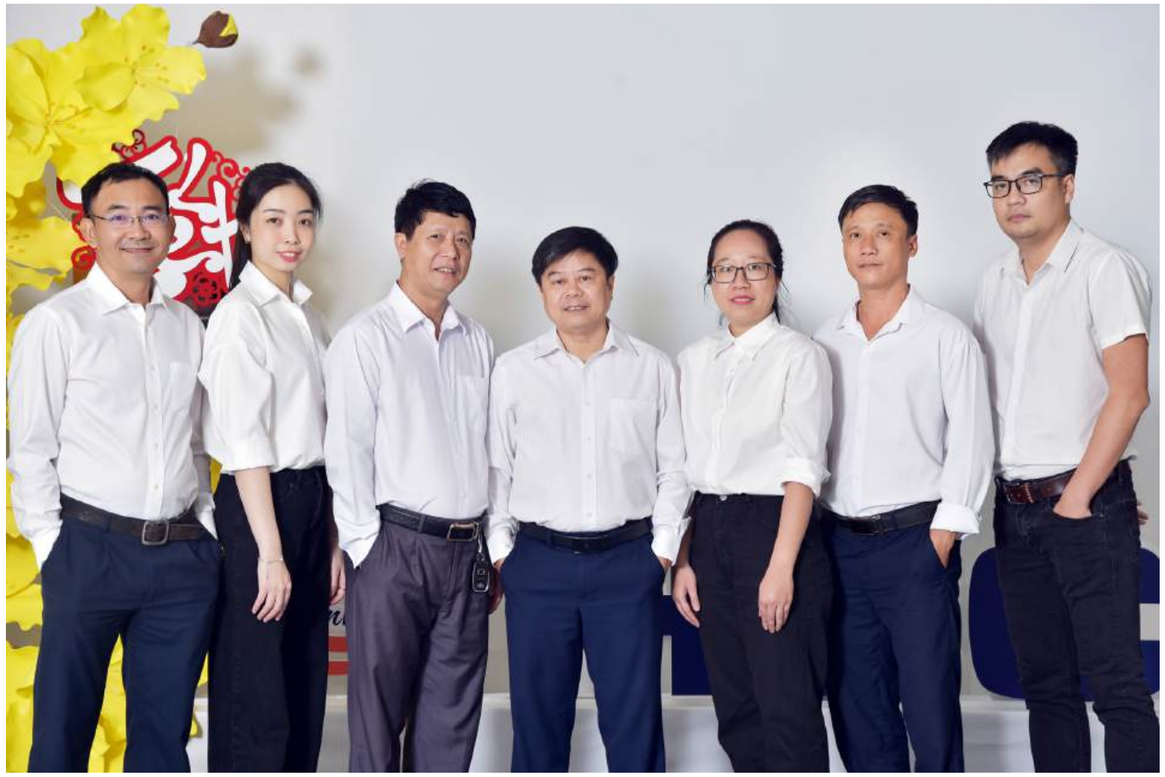
Khó khăn

Trước bối cảnh thị trường xây dựng ngày càng cạnh tranh, Công ty cần chủ động nỗ lực duy trì và củng cố vị thế của mình trước các đối thủ. Điều này yêu cầu Công ty liên tục đổi mới, nâng cao năng lực và mở rộng các dịch vụ, nhằm nắm bắt cơ hội và đáp ứng hiệu quả các nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường

Bất ổn chính trị kéo dài trên phạm vi toàn cầu đã gây gián đoạn chuỗi cung ứng, dẫn đến chi phí nguyên vật liệu tăng cao. Tình hình này đặt ra thách thức đáng kể cho các nhà thầu xây dựng, làm suy giảm nhu cầu tư vấn và số lượng các dự án xây dựng mà Công ty có thể tham gia.

Các chính sách và quy định mới do Chính phủ hoặc các cơ quan quản lý ban hành có thể tạo ra những thách thức đáng kể đối với Công ty. Để đảm bảo tuân thủ đầy đủ và thích ứng hiệu quả với môi trường kinh doanh đang biến đổi, Công ty cần tăng cường sự linh hoạt và đầu tư vào hệ thống quản lý cũng như các quy trình vận hành, nhằm duy trì hiệu quả hoạt động và sự bền vững trong dài hạn.





NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Trước những biến động từ môi trường kinh tế toàn cầu và áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng trong ngành xây dựng, Ban lãnh đạo HECII đã chủ động nắm bắt tình hình và linh hoạt điều chỉnh chiến lược sản xuất – kinh doanh phù hợp với thực tiễn. Việc theo dõi sát sao các chính sách đầu tư công của Nhà nước, đặc biệt trong bối cảnh nguồn vốn đầu tư công được bố trí ở mức kỷ lục, đã giúp Công ty nhanh chóng nắm bắt cơ hội, đẩy nhanh triển khai các dự án bị tắc nghẽn từ năm trước và mở rộng danh mục hợp đồng mới.

Với chiến lược điều hành chủ động và tầm nhìn phát triển dài hạn, HECII đã hoàn thành vượt mức nhiều chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2025. Doanh thu thuần hợp nhất tăng trưởng 13,81%, lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng 7,48%, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh tăng vượt bậc gần 5,5 lần so với năm 2024. Đặc biệt, Công ty đã mở rộng thành công quy mô Nhóm công ty, kiểm soát hiệu quả chi phí vận hành và tiếp tục củng cố nền tảng tài chính vững chắc.

Những kết quả này không chỉ khẳng định năng lực quản trị linh hoạt và bản lĩnh của Ban lãnh đạo trong điều kiện thị trường nhiều thách thức, mà còn minh chứng cho định hướng phát triển bền vững đúng đắn của HECII khi vừa giữ vững thế mạnh cốt lõi trong lĩnh vực tư vấn thủy lợi, vừa từng bước mở rộng sang các lĩnh vực tiềm năng.

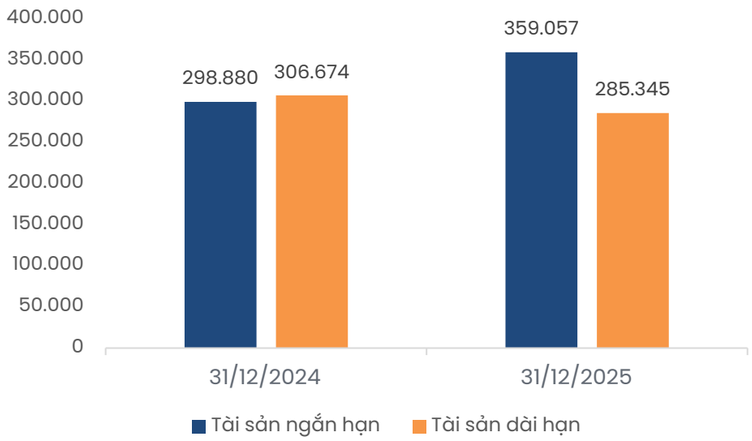
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		% Năm 2024/ Năm2023
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tài sản ngắn hạn	298.880	49,36%	359.057	55,72%	120,13%
2	Tài sản dài hạn	306.674	50,64%	285.345	44,28%	93,05%
	Tổng tài sản	**605.554**	**100%**	**644.402**	**100%**	**106,42%**

ĐVT: Triệu đồng



Tổng tài sản của HECII đạt 644.402 triệu đồng trong năm 2025, tăng 38.848 triệu đồng (tương đương 6,42%) so với năm 2024, phản ánh quy mô hoạt động được mở rộng ổn định trong bối cảnh đầu tư công được Chính phủ đẩy mạnh triển khai.

Cơ cấu tài sản năm 2025 ghi nhận sự dịch chuyển rõ nét với tỷ trọng tài sản ngắn hạn tăng từ 49,36% lên 55,72%, trong khi tài sản dài hạn thu hẹp tương ứng từ 50,64% xuống 44,28%. Tại ngày kết thúc năm 2025, tài sản ngắn hạn đạt 359.057 triệu đồng, tăng 20,13% các khoản tương đương tiền tăng 65.700 triệu đồng (tương đương 65,5%) lên 166.000 triệu đồng, trở thành khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng tài sản ngắn hạn với 46,23%. Động lực đến từ lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh cải thiện tích cực, gấp 5,5 lần so với cùng kỳ năm 2024. Tài sản dài hạn đạt 285.345 triệu đồng, giảm 6,95% so với cùng kỳ chủ yếu do khấu hao tài sản cố định.

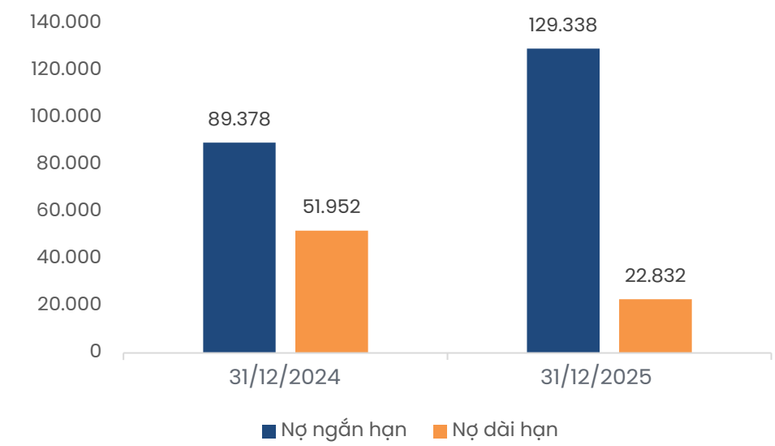
Sự dịch chuyển từ tài sản dài hạn sang tài sản ngắn hạn giúp HECII vừa củng cố thanh khoản, vừa tạo nguồn lực sẵn sàng cho các cơ hội đầu tư chiến lược tiếp theo, đặc biệt trong bối cảnh Công ty vừa mở rộng thêm một công ty con trong năm 2025.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		% Năm 2024/ Năm2023
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Nợ ngắn hạn	89.378	63,24%	129.338	85,00%	144,71%
2	Nợ dài hạn	51.952	36,76%	22.832	15,00%	43,95%
	Tổng nợ phải trả	**141.330**	**100%**	**152.170**	**100%**	**107,67%**

ĐVT: Triệu đồng

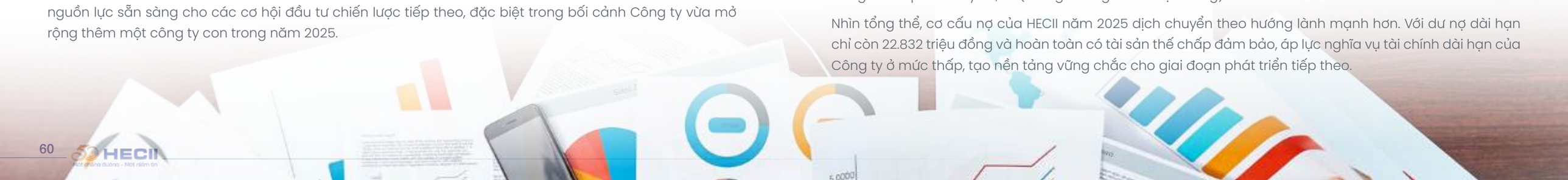


Tổng nợ phải trả của HECII đạt 152.170 triệu đồng, tăng 10.840 triệu đồng (tương đương 7,67%) so với năm 2024. Tỷ trọng nợ ngắn hạn tăng từ 63,24% lên 85% trong khi nợ dài hạn giảm mạnh từ 36,76% xuống còn 15,00%.

Tổng nợ ngắn hạn tăng từ 89.378 triệu đồng lên 129.338 triệu đồng (tương đương 44,71%). Khoản người mua trả tiền trước tăng 21.393 triệu đồng (tương đương 114,7%) lên 40.038 triệu đồng. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng 7.092 triệu đồng (tương đương 101,2%) tương ứng với quy mô lợi nhuận và doanh thu mở rộng

Tổng nợ dài hạn giảm mạnh từ 51.952 triệu đồng xuống còn 22.832 triệu đồng (tương đương 56,05%) do Công ty chủ động trả 29.120 triệu đồng nợ gốc vay dài hạn, giảm dần gánh nặng lãi vay. Trong bối cảnh lãi suất cho vay doanh nghiệp năm 2025 vẫn duy trì ở mức cao, việc giảm dư nợ dài hạn giúp HECII tiết kiệm đáng kể chi phí lãi vay 35,5% (tương đương 2.582 triệu đồng) so với năm 2024.

Nhìn tổng thể, cơ cấu nợ của HECII năm 2025 dịch chuyển theo hướng lành mạnh hơn. Với dư nợ dài hạn chỉ còn 22.832 triệu đồng và hoàn toàn có tài sản thế chấp đảm bảo, áp lực nghĩa vụ tài chính dài hạn của Công ty ở mức thấp, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Cải tiến cơ cấu tổ chức

- **Tinh gọn bộ máy quản lý:** Cơ cấu tổ chức được rà soát, kiện toàn theo hướng tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị.
- **Nâng cao năng lực điều hành:** Đội ngũ lãnh đạo được củng cố với sự điều hành thống nhất giữa Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, đảm bảo tính xuyên suốt trong triển khai chiến lược và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hoàn thiện chính sách

- **Chính sách tài chính:** Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu nhằm tăng vốn điều lệ, nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh của Công ty.
- **Minh bạch hóa hoạt động:** Tăng cường công khai, minh bạch trong quản trị tài chính, đầu tư và các giao dịch với bên liên quan theo đúng quy định pháp luật.

Tăng cường công tác quản lý

- **Siết chặt quản trị doanh nghiệp:** Các giao dịch với bên liên quan được kiểm soát chặt chẽ, thực hiện theo quy trình phê duyệt của Hội đồng Quản trị, đảm bảo tính minh bạch và hạn chế rủi ro.
- **Nâng cao hiệu quả quản lý vận hành:** Ứng dụng công nghệ trong quản lý, cải tiến quy trình nội bộ nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động.
- **Định hướng quản trị hiện đại:** Từng bước áp dụng các chuẩn mực quản trị tiên tiến, hướng tới phát triển bền vững, gắn với các lĩnh vực tiềm năng như năng lượng tái tạo và hạ tầng hiện đại.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Ý kiến của Kiểm toán đối với báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô là ý kiến chấp nhận toàn phần

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- Thực hiện nghiêm túc Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các qui định về quản trị công ty theo đúng Luật doanh nghiệp và các hoạt động của công ty.
- HĐQT cần tập trung vào chính sách nhân sự; tăng cường giám sát và chấn chỉnh công tác của một số cán bộ quản lý chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao; cải tiến mô hình tổ chức bộ máy nhân sự hợp lý, theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả; xây dựng chính sách về đào tạo, nâng cao trình độ cho những chuyên viên tư vấn cũng như công nhân khảo sát.
- Tiếp tục duy trì, cải tiến và thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng HECII và các quy định về quản lý trong công ty. Thường xuyên rà soát, huỷ bỏ hoặc bổ sung các quy định sao cho phù hợp với những quy định của nhà nước cũng như tình hình thực tế của công ty.
- Nghiên cứu, triển khai áp dụng khoa học công nghệ vào công tác chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực tư vấn thiết kế. Xây dựng quy trình và cải thiện hạ tầng, máy móc thiết bị để tiến đến việc quản lý dữ liệu tập trung toàn bộ các hoạt động của công ty.
- Thúc đẩy văn hoá doanh nghiệp trong công ty; xây dựng công ty phát triển theo hướng bền vững. Khẳng định vị thế, thương hiệu HECII trong công tác tư vấn xây dựng thủy lợi ở Việt Nam và khu vực.
- Tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng và thực hiện chuyển giao dịch cổ phiếu của HECII từ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (UPCOM) sang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE).

VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH

- Tập trung điều hành công tác tư vấn khảo sát thiết kế và thi công các công trình đang thực hiện đảm bảo đúng tiến độ đã ký với khách hàng. Tổ chức triển khai một số dự án mới trúng thầu.
- Cải tiến công nghệ, tăng cường công tác tìm kiếm việc làm nhằm tạo đủ công ăn việc làm cho CBCNV, tăng thu nhập cho người lao động và đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TRONG NĂM 2026

Công ty mẹ

- **Giá trị hợp đồng ký được** : 110 tỷ đồng
- **Tổng doanh thu** : 150 tỷ đồng
- **Lợi nhuận trước thuế** : 35 tỷ đồng
- **Chia cổ tức** : 20%

Hợp nhất

- **Tổng doanh thu** : 211,7 tỷ đồng
- **Lợi nhuận trước thuế** : 47,9 tỷ đồng

VỀ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Thực hiện đầu tư có trọng điểm phù hợp khả năng tài chính và điều hành của công ty.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2025, HECII tiếp tục xác định bảo vệ môi trường là trách nhiệm xuyên suốt trong toàn bộ quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Các yêu cầu về sử dụng tài nguyên hiệu quả và kiểm soát tác động môi trường được quán triệt từ giai đoạn khảo sát, thiết kế đến triển khai dự án, phù hợp với đặc thù lĩnh vực tư vấn – thiết kế của Công ty.

Quản lý và sử dụng nước

Công ty thực hiện kiểm soát việc sử dụng nước tại khối văn phòng theo định mức hợp lý, đồng thời duy trì công tác kiểm tra, bảo trì định kỳ hệ thống cấp thoát nước nhằm hạn chế rò rỉ, thất thoát. Tại các công trường, HECII ưu tiên sử dụng nguồn nước sẵn có tại địa phương khi đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật và quy định pháp luật, qua đó góp phần giảm áp lực lên hệ thống cấp nước sinh hoạt.

Tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu quả sử dụng

Mặc dù mức tiêu thụ năng lượng không lớn so với các ngành sản xuất, HECII vẫn chú trọng triển khai các giải pháp tiết kiệm điện tại văn phòng thông qua sử dụng thiết bị hiệu suất cao, hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng và điều hòa công nghệ inverter. Công ty tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành nhằm giảm thiểu sử dụng tài nguyên vật lý. Đối với thiết bị phục vụ khảo sát, tiêu chí lựa chọn tập trung vào hiệu suất vận hành, mức tiêu hao nhiên liệu hợp lý và khả năng kiểm soát phát thải

Kiểm soát phát thải và quản lý chất thả

HECII không phát sinh khí thải công nghiệp quy mô lớn. Tuy nhiên, Công ty thực hiện theo dõi và kiểm soát tiêu hao nhiên liệu trong hoạt động khảo sát thực địa nhằm hạn chế phát thải CO2 trong phạm vi có thể kiểm soát. Đồng thời, HECII tăng cường thực hành tiết kiệm tài nguyên tại văn phòng thông qua giảm in ấn, thúc đẩy lưu trữ điện tử, tái sử dụng vật tư và thực hiện phân loại, quản lý chất thải theo quy định.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nguồn nhân lực là tài sản quan trọng nhất trong chiến lược phát triển bền vững của HECII. Do đó, Công ty không ngừng cải thiện chính sách nhân sự, chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và tạo điều kiện để người lao động phát triển lâu dài:

Chính sách lao động và đãi ngộ

Công ty thực hiện ký kết hợp đồng lao động trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật, đảm bảo tính minh bạch và rõ ràng về quyền, nghĩa vụ của các bên. Các chế độ bảo hiểm bắt buộc được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn. Chính sách tiền lương, thưởng và các khoản đãi ngộ được xây dựng theo nguyên tắc công bằng, gắn với năng lực, hiệu quả công việc và mức độ đóng góp của từng cá nhân, qua đó tạo động lực làm việc và khuyến khích gắn bó lâu dài.

An toàn lao động và phúc lợi

HECII duy trì môi trường làm việc thân thiện, đề cao yếu tố an toàn, đặc biệt đối với các hoạt động khảo sát và dự án có yếu tố thi công. Công ty thường xuyên phổ biến quy định về an toàn lao động, trang bị các điều kiện bảo hộ cần thiết và thực hiện giám sát nhằm hạn chế rủi ro, bảo vệ sức khỏe người lao động. Bên cạnh đó, các chính sách phúc lợi được triển khai phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, nhân viên.

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Công tác đào tạo được triển khai theo định hướng nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng bổ trợ cho đội ngũ nhân sự. HECII tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ, đồng thời tạo điều kiện để người lao động tham gia các khóa học bên ngoài phù hợp với vị trí công việc. Chính sách hỗ trợ về chi phí và thời gian được áp dụng linh hoạt, khuyến khích tinh thần học tập và cập nhật kiến thức mới, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động tư vấn - thiết kế.



Phần 4

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của công ty

Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của ban tổng giám đốc công ty

Các kế hoạch, định hướng của hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025, HECII tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những đơn vị tư vấn hàng đầu trong lĩnh vực thủy lợi, thủy điện và hạ tầng. Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Hoạt động tư vấn khảo sát, thiết kế và quản lý dự án được triển khai đồng bộ, đảm bảo tiến độ và chất lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư. Kết quả kinh doanh năm 2025 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% Tăng trưởng
1	Doanh thu thực hiện	219.600	260.080	+18,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	48.800	75.417	+54,5%



ĐÁNH GIÁ VỀ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

HĐQT đánh giá cao những nỗ lực của Ban Điều hành trong việc thực hiện trách nhiệm môi trường và xã hội (ESG) – yếu tố ngày càng được chú trọng trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty.

Về trách nhiệm môi trường

HECII luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong tất cả các dự án khảo sát, thiết kế và thi công. Công ty chú trọng lồng ghép các giải pháp thân thiện với môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai trong các sản phẩm tư vấn . Các hoạt động đánh giá tác động môi trường được thực hiện một cách trách nhiệm, khách quan, góp phần đảm bảo sự hài hòa giữa phát triển hạ tầng và bảo vệ hệ sinh thái.

Về trách nhiệm xã hội

Công ty tiếp tục duy trì chính sách đảm bảo an toàn lao động, cải thiện điều kiện làm việc và thu nhập cho người lao động. Các hoạt động an sinh xã hội, tri ân gia đình chính sách và hỗ trợ cộng đồng tại các địa phương nơi Công ty có dự án vẫn được duy trì như một nét đẹp văn hóa của HECII.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

HĐQT đánh giá cao sự điều hành năng động, quyết liệt và hiệu quả của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2025. Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT, kịp thời đưa ra các giải pháp linh hoạt để ứng phó với biến động thị trường và tận dụng cơ hội kinh doanh.

Năng lực quản trị, điều hành

Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện năng lực chuyên môn cao trong việc tổ chức, quản lý các dự án trọng điểm; kiểm soát chặt chẽ chất lượng công trình, tiến độ thi công và hiệu quả sử dụng vốn.

Quan hệ cổ đông

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt công tác công bố thông tin, đảm bảo tính minh bạch và kịp thời, qua đó củng cố niềm tin của cổ đông và các bên liên quan.

HĐQT tin tưởng rằng, với sự nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên, HECII sẽ tiếp tục vững bước trên hành trình phát triển.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bước sang năm 2026 và giai đoạn tiếp theo, HĐQT thống nhất định hướng phát triển Công ty với các trọng tâm chiến lược sau:

Tiếp tục mở rộng thị trường và lĩnh vực hoạt động

Đẩy mạnh tìm kiếm cơ hội trong các lĩnh vực mới như năng lượng tái tạo, xử lý nước thải, chống biến đổi khí hậu và các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) .

Nâng cao năng lực cạnh tranh

Tập trung đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số trong công tác khảo sát, thiết kế và quản lý dự án. Chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ chuyên gia đầu ngành.

Phát triển bền vững gắn với ESG

Lồng ghép sâu hơn các tiêu chí môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào chiến lược kinh doanh. Hướng tới các giải pháp thiết kế xanh, thân thiện với môi trường, góp phần thực hiện cam kết của Chính phủ về mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.

Đảm bảo hài hòa lợi ích

Tiếp tục thực hiện các giải pháp tối ưu hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao lợi nhuận để đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động và thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước.

Với những định hướng chiến lược rõ ràng và sự đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên, HĐQT tin tưởng rằng HECII sẽ tiếp tục gặt hái nhiều thành công hơn nữa, xứng đáng với sự tin tưởng và đồng hành của Quý cổ đông.

Phần 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch HĐQT không điều hành
2	Ông Trần Văn Hiển	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Lê Văn Quốc	Thành viên HĐQT
4	Ông Phạm Minh Trí	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Đức Chiến (*)	Thành viên HĐQT không điều hành

(*) Ngày 27/03/2026, Công ty nhận được đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Đức Chiến và đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định.

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bộ phận kiểm toán nội bộ:

- Ông Nguyễn Đức Chiến: Người phụ trách kiểm toán nội bộ Công ty



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch	11/11	100%
2	Ông Trần Văn Hiển	Phó Chủ tịch	11/11	100%
3	Ông Lê Văn Quốc	Thành viên	11/11	100%
4	Ông Phạm Minh Trí	Thành viên	11/11	100%
5	Ông Nguyễn Đức Chiến	Thành viên	11/11	100%

Trong năm, Hội đồng quản trị đã chú trọng hoàn thiện cơ chế phân công và phối hợp công việc giữa các thành viên, bảo đảm mỗi thành viên được giao phụ trách rõ ràng từng lĩnh vực theo chức năng, kinh nghiệm và phạm vi trách nhiệm. Trên cơ sở phân công đó, Hội đồng quản trị duy trì vai trò chỉ đạo và giám sát xuyên suốt đối với hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc cũng như đội ngũ cán bộ quản lý các cấp.

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết, quyết định quản lý và tình hình triển khai nhiệm vụ tại Công ty, kịp thời đưa ra ý kiến chỉ đạo nhằm bảo đảm hoạt động quản trị và điều hành được thực hiện đúng định hướng phát triển đã đề ra. Công tác giám sát được triển khai trên nhiều khía cạnh, bao gồm tổ chức bộ máy và quản trị nhân sự theo Điều lệ và các quy chế nội bộ; hoạt động sản xuất kinh doanh gắn với việc thực hiện kế hoạch SXKD đã được phê duyệt; kiểm soát việc quản lý, sử dụng và thanh toán chi phí tại các đơn vị trực thuộc.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đặc biệt quan tâm đến công tác tài chính - kế toán, bảo đảm việc ghi nhận, hạch toán và lập báo cáo tài chính tuân thủ đầy đủ các chuẩn mực kế toán, chế độ tài chính hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan. Thông qua hoạt động giám sát thường xuyên và định kỳ, Hội đồng quản trị góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, tính minh bạch trong hoạt động tài chính và sự tuân thủ pháp luật của Công ty.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP

Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 phiên. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Ngày13/01/2025	13/01/2025	Hạn mức tín dụng và một số nội dung liên quan đến việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Phú Nhuận
2	Ngày 24/02/2025	24/02/2025	Thông qua ngày chốt danh sách họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024
3	Ngày 24/02/2025	24/02/2025	Thông qua việc phát hành bảo lãnh và bảo đảm cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 3 TP.HCM
4	Ngày 19/03/2025	19/03/2025	Thông qua thời gian, địa điểm và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024
5	Ngày 26/04/2025	26/04/2025	Họp chi cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt
6	Ngày 26/6/2025	26/06/2025	Thông qua và Ban hành "Quy chế quản lý tài chính năm 2025"
7	570/NQHĐQT- HECII	12/08/2025	Thay đổi mẫu con dấu của Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II do thay đổi địa giới hành chính
8	573/NQHĐQT- HECII	13/08/2025	Về việc quyết định tham gia góp vốn thành lập Công ty cổ phần Năng lượng Phú Giáo với tỷ lệ sở hữu 98% dẫn đến Công ty cổ phần Năng lượng Phú Giáo trở thành công ty con
9	707/NQHĐQT- HECII	06/10/2025	Thông qua việc vay lại vốn góp nhàn rỗi của Công ty cổ phần Năng Lượng Phú Giáo
10	Ngày 07/10/2025	07/10/2025	Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam là đơn vị ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 của Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II
11	1033/2025/HECII-NQHĐQT	31/12/2025	Thông qua phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2025
	1034/2025/HECII-NQHĐQT	31/12/2025	Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT và Tiền lương Ban điều hành năm 2025

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Phạm Hải Sơn	Trưởng ban BKS
2	Bà Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Thành viên BKS
3	Ông Hoàng Đỗ Minh Trí	Thành viên BKS



BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm các hoạt động của Công ty được triển khai phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hoạt động giám sát được thực hiện thường xuyên, liên tục, tập trung vào tính tuân thủ, hiệu quả và minh bạch trong công tác quản trị và điều hành.

Các thành viên Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo quy định, qua đó nắm bắt kịp thời các nội dung thảo luận, quyết định quản lý và định hướng điều hành của Công ty. Trên cơ sở đó, Ban Kiểm soát đã chủ động đóng góp ý kiến trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, nhằm hỗ trợ Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong quá trình tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong năm, Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính và các hoạt động quản lý khác của Công ty. Việc tiếp cận thông tin đầy đủ là cơ sở để Ban Kiểm soát thực hiện đánh giá, phân tích và đưa ra các ý kiến, kiến nghị phù hợp đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường công tác quản trị nội bộ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông.

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Phạm Hải Sơn	Trưởng ban	8/8	100%
2	Bà Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Thành viên	8/8	100%
3	Ông Hoàng Đỗ Minh Trí	Thành viên	8/8	100%



NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP

STT	Biên bản	Ngày	Nội dung
1	01-25/BB-BKS	18/1/2025	Kiểm tra, thẩm định nội dung: Hạn mức tín dụng và một số nội dung liên quan đến việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng BIDV
2	02-25/BB-BKS	28/2/2025	Kiểm tra, đánh giá nội dung: Thông qua ngày chốt danh sách họp ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2024 và thông qua việc phát hành bảo lãnh và bảo đảm cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 3 TP.HCM
3	03-25/BB-BKS	22/3/2025	Kiểm tra, đánh giá nội dung: Thông qua thời gian, địa điểm và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024.
4	04-25/BB-BKS	26/4/2025	Kiểm tra, đánh giá nội dung: Họp chi cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt
5	05-25/BB-BKS	28/6/2025	Kiểm tra, thẩm định nội dung: Thông qua và Ban hành Quy chế quản lý tài chính năm 2025
6	06-25/BB-BKS	14/8/2025	Kiểm tra, thẩm định nội dung: - Thay đổi mẫu dấu mới của công ty; - Thông qua nội dung tham gia góp vốn thành lập Công ty cổ phần Năng lượng Phú Giáo với tỷ lệ sở hữu 98%.
7	07-25/BB-BKS	8/10/2025	Kiểm tra thẩm định nội dung: - Thông qua việc vay lại vốn góp nhàn rỗi của Công ty cổ phần Năng Lượng Phú Giáo; - Lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam
8	08-25/BB-BKS	31/12/2025	Kiểm tra thẩm định nội dung: - Thông qua phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2025; - Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT và Tiền lương Ban điều hành năm 2025.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thu nhập	Tổng thù lao
1	Ông Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch HĐQT	-	1.500.000.000
2	Ông Trần Văn Hiển	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	918.108.000	96.000.000
3	Ông Nguyễn Đức Chiến	Thành viên HĐQT không điều hành	-	84.000.000
4	Ông Lê Văn Quốc	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.640.561.000	84.000.000
5	Ông Phạm Minh Trí	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.240.999.000	84.000.000
6	Ông Nguyễn Tiến Đạt	Phó Tổng Giám đốc	677.958.000	-
7	Ông Phạm Hải Sơn	Trưởng Ban Kiểm soát	348.410.000	48.000.000
8	Bà Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Thành viên Ban Kiểm soát	242.889.000	36.000.000
9	Ông Hoàng Đỗ Minh Trí	Thành viên Ban Kiểm soát	431.936.000	36.000.000
10	Bà Ngô Thu Hương	Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị Công ty	1.096.990.000	96.000.000



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Người thực hiện giao dịch	Mối quan hệ liên quan	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Ông Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch HĐQT	1.900.760	31,68%	1.902.460	31,71%	Mua thêm để tăng tỷ lệ sở hữu
Ông Lê Văn Quốc	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	107.180	1,79%	127.180	2,12%	Mua thêm để tăng tỷ lệ sở hữu
Bà Ngô Thu Hương	Kế toán trưởng, PT Quản trị Công ty	759.680	12,66%	1.234.790	20,58%	Mua thêm để tăng tỷ lệ sở hữu
Ông Bùi Hữu Vũ Hoàng	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	-	0,00%	100.610	1,68%	Mua thêm để tăng tỷ lệ sở hữu

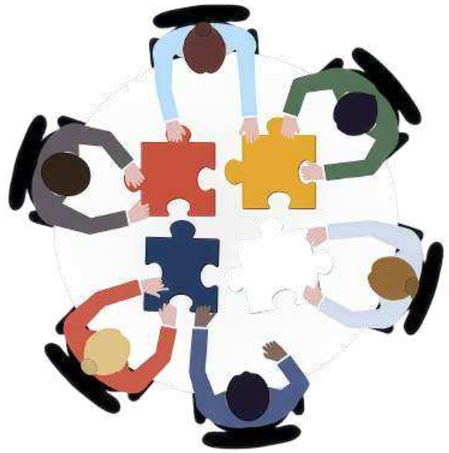
ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II, công tác quản trị doanh nghiệp luôn được xác định là yếu tố then chốt, đóng vai trò nền tảng cho sự phát triển bền vững và gia tăng giá trị cho cổ đông. Mọi hoạt động quản trị đều được triển khai nghiêm túc, minh bạch và nhất quán theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ, với mục tiêu bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.

HECII đặc biệt coi trọng việc công bố thông tin, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và minh bạch. Đây là nền tảng quan trọng để củng cố niềm tin của thị trường, tăng cường tính công khai, trung thực trong mọi hoạt động sản xuất - kinh doanh và nâng cao uy tín của Công ty.

Ban Lãnh đạo không ngừng đổi mới và hoàn thiện hệ thống quản trị nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả và mức độ tuân thủ, đồng thời đảm bảo sự linh hoạt, phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của doanh nghiệp. Song song đó, Công ty chú trọng phát triển năng lực quản trị và điều hành cho đội ngũ lãnh đạo cấp cao thông qua các chương trình đào tạo chuyên sâu, cập nhật kiến thức quản trị hiện đại và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn.

Mục tiêu cuối cùng là tối ưu hóa hiệu quả vận hành, nâng cao chất lượng ra quyết định và kiến tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển ổn định, bền vững của HECII trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt.



HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
I	**Tổ chức**				
1	CTCP Phước Hòa	Công ty con	09/06/2025 - 07/08/2025		Nhận cổ tức năm 2024: 25.200.000.000 đồng
2	CTCP Năng Lượng Phú Giáo	Công ty con	06/10/2025	Nghị quyết HĐQT số 573/NQHĐQT-HECII ngày 13/08/2025	Chuyển tiền góp vốn: 58.800.000.000 đồng
			09/10/2025	Nghị quyết HĐQT số 707/NQHĐQT-HECII ngày 06/10/2025	Tiền thu từ đi vay: 58.800.000.000 đồng
			11/12/2025		Trả lãi vay: 481.354.521 đồng
3	CTCP Best Farm	Công ty con	30/05/2025 - 11/12/2025		Trả lãi vay: 913.191.781 đồng
II	**Cá nhân**				
1	Ban điều hành và các nhân sự chủ chốt, Ban kiểm soát	Người nội bộ	01/01/2025 -31/12/2025		Thu nhập của Ban điều hành và các nhân sự chủ chốt, Ban Kiểm soát: 6.597.851.000 đồng
2	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị công ty	Người nội bộ	01/01/2025 -31/12/2025		Thù lao Hội đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị công ty trong năm 2025: 2.064.000.000 đồng
3	Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch HĐQT	18/06/2025		Chi cổ tức năm 2024: 8.553.420.000 đồng
4	Trần Văn Hiển	Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc	18/06/2025		Chi cổ tức năm 2024: 610.920.000 đồng
5	Nguyễn Đức Chiến	Thành viên HĐQT	18/06/2025		Chi cổ tức năm 2024: 171.585.000 đồng
6	Lê Văn Quốc	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	18/06/2025		Chi cổ tức năm 2024: 572.310.000 đồng
7	Phạm Minh Trí	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc	18/06/2025		Chi cổ tức năm 2024: 153.000.000 đồng
8	Nguyễn Tiến Đạt	Phó Tổng giám đốc	18/06/2025		Chi cổ tức năm 2024: 94.410.000 đồng
9	Ngô Thu Hương	Kế toán trưởng - Người phụ trách quản trị công ty	18/06/2025		Chi cổ tức năm 2024: 3.418.560.000 đồng
10	Hoàng Đỗ Minh Trí	Thành viên Ban Kiểm soát	18/06/2025		Chi cổ tức năm 2024: 4.500.000 đồng
11	Ngô Thu Hà	Người liên quan của người nội bộ	01/01/2025 -31/12/2025		Tiền lương: 273.661.000 đồng
			18/06/2025		Chi cổ tức năm 2024: 227.700.000 đồng
			01/01/2025 -31/12/2025		Tạm ứng chi phí công tác: 40.000.000 đồng
			01/01/2025 -31/12/2025		Hoàn trả tạm ứng chi phí công tác: 40.000.000 đồng
12	Lê Minh Ưng	Người liên quan của người nội bộ	01/01/2025 -31/12/2025		Tiền lương: 273.082.000 đồng
			18/06/2025		Chi cổ tức năm 2024: 22.500.000 đồng
13	Bùi Hữu Vũ Hoàng	Người liên quan của người nội bộ	18/06/2025		Chi cổ tức năm 2024: 452.745.000 đồng
14	Bùi Lộc	Người liên quan của người nội bộ	18/06/2025		Chi cổ tức năm 2024: 50.850.000 đồng
15	Nguyễn Thị Bình	Người liên quan của người nội bộ	18/06/2025		Chi cổ tức năm 2024: 12.150.000 đồng
16	Bùi Thị Minh Huyền	Người liên quan của người nội bộ	18/06/2025		Chi cổ tức năm 2024: 4.275.000 đồng
17	Phạm Ngọc Hoanh	Người liên quan của người nội bộ	18/06/2025		Chi cổ tức năm 2024: 36.270.000 đồng

Phần 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán kiểm toán 2025



Ý KIẾN KIỂM TOÁN

RSM Việt Nam

Tầng 3A, Tòa nhà L'Mak The Signature
147-147Bis Hai Bà Trưng
Phường Xuân Hòa
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +8428 3827 5026
contact_hcm@rsm.com.vn

www.rsm.global/vietnam

Số: 302/2026/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Nhóm công ty"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2026 từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM

Đặng Xuân Cảnh
Tổng Giám đốc
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0067-2023-026-1

Nguyễn Đức Minh Tú
Kiểm toán viên
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
5423-2025-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2026

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**359.057.837.123**	**298.880.317.964**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	4.1	**178.927.750.957**	**121.742.607.159**
1. Tiền	111		12.927.750.957	21.442.607.159
2. Các khoản tương đương tiền	112		166.000.000.000	100.300.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	4.2	**48.542.717.858**	**57.311.276.216**
1. Chứng khoán kinh doanh	121		48.042.717.858	38.811.276.216
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		500.000.000	18.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**130.254.309.593**	**117.940.290.519**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	99.964.177.782	92.797.730.710
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	7.183.347.514	3.162.326.814
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	2.430.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	65.154.434.877	60.397.395.693
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(42.047.650.580)	(40.847.162.698)
IV. Hàng tồn kho	**140**		**1.044.049.060**	**1.298.770.075**
1. Hàng tồn kho	141		1.044.049.060	1.298.770.075
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**289.009.655**	**587.373.995**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		288.436.815	502.671.591
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		572.840	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	84.702.404
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**285.344.603.890**	**306.674.195.349**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**5.000.000.000**	**374.000.000**
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	374.000.000
2. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	5.000.000.000	-
II. Tài sản cố định	**220**		**280.212.735.590**	**301.338.005.325**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	269.559.384.245	290.491.946.214
Nguyên giá	222		436.523.561.477	436.070.061.477
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(166.964.177.232)	(145.578.115.263)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	10.653.351.345	10.846.059.111
Nguyên giá	228		12.002.305.738	12.002.305.738
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.348.954.393)	(1.156.246.627)
III. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**131.868.300**	**131.868.300**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		131.868.300	131.868.300
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**-**	**1.700.000.000**
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	1.700.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	**260**		**-**	**3.130.321.724**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	3.130.321.724
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**644.402.441.013**	**605.554.513.313**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**152.170.600.517**	**141.330.089.887**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**129.338.600.517**	**89.378.089.887**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	5.978.145.162	5.697.040.143
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.10	40.038.368.308	18.645.298.947
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.11	14.097.987.850	7.006.363.671
4. Phải trả người lao động	314	4.12	8.656.039.000	6.276.056.760
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		204.838.560	450.010.750
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.13	28.440.893.538	19.232.265.486
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.14	29.120.000.000	29.120.000.000
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.15	1.293.248.733	1.769.074.764
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.509.079.366	1.181.979.366
II. Nợ dài hạn	**330**		**22.832.000.000**	**51.952.000.000**
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.14	22.832.000.000	51.952.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**	4.16	**492.231.840.496**	**464.224.423.426**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**		**492.231.840.496**	**464.224.423.426**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		60.000.000.000	60.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		80.803.500.000	80.803.500.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		83.051.841.401	74.984.819.511
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		4.200.000.000	4.200.000.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		171.060.835.558	154.929.656.102
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		119.508.434.212	109.146.274.459
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		51.552.401.346	45.783.381.643
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		93.115.663.537	89.306.447.813
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**644.402.441.013**	**605.554.513.313**

Lê Văn Quốc
Tổng Giám đốc

Nguyễn Ngọc Duy
Kế Toán Trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	252.193.619.946	220.862.620.943
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		831.203.616	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		251.362.416.330	220.862.620.943
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	150.036.302.798	120.626.625.295
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		101.326.113.532	100.235.995.648
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	5.436.804.942	6.383.318.909
7. Chi phí tài chính	22	5.4	4.682.463.739	7.264.243.100
Trong đó, chi phí lãi vay	23		*4.679.771.704*	*7.261.727.026*
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	29.916.448.294	36.013.619.262
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		72.164.006.441	63.341.452.195
10. Thu nhập khác	31	5.6	3.282.740.694	2.588.932.152
11. Chi phí khác	32		29.044.985	-
12. Lợi nhuận khác	40		3.253.695.709	2.588.932.152
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		75.417.702.150	65.930.384.347
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	10.456.085.080	5.488.490.988
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		64.961.617.070	60.441.893.359
16. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		51.552.401.346	45.783.381.643
17. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		13.409.215.724	14.658.511.716
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.16.4	8.533	7.559
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.16.5	8.533	7.559

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI

Lê Văn Quốc
Tổng Giám đốc

Nguyễn Ngọc Duy
Kế Toán Trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**		**75.417.702.150**	**65.930.384.347**
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		21.761.269.735	19.045.037.099
Các khoản dự phòng	03		1.559.119.756	8.120.506.980
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(2.297.675)	(828.994)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(5.451.660.597)	(6.382.489.915)
Chi phí lãi vay	06	5.4	4.679.771.704	7.261.727.026
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh	**08**		**97.963.905.073**	**93.974.336.543**
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(21.779.537.701)	(39.145.521.990)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		254.721.015	925.027.726
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		35.243.963.347	(26.714.282.269)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		3.344.556.500	2.817.484.254
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		(9.231.441.642)	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(4.715.625.203)	(7.318.217.065)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.11	(5.348.864.863)	(6.953.248.515)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(27.100.000)	(95.790.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**95.704.576.526**	**17.489.788.684**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(636.000.000)	(369.790.909)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		32.397.273	-
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		22.504.000.000	15.741.658.370
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.419.263.324	6.382.489.915
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**27.319.660.597**	**21.754.357.376**

(Xem trang tiếp theo)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		1.200.000.000	650.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6	(29.120.000.000)	(29.120.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.16.5	(37.921.391.000)	(37.774.114.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(65.841.391.000)**	**(66.244.114.000)**
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20+30+40)	**50**		**57.182.846.123**	**(26.999.967.940)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		121.742.607.159	148.741.746.105
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.297.675	828.994
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)	**70**	4.1	**178.927.750.957**	**121.742.607.159**

Lê Văn Quốc
Tổng Giám đốc

Nguyễn Ngọc Duy
Kế Toán Trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2026

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty" hay "công ty mẹ") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0300566614 ngày 29 tháng 12 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 21 tháng 8 năm 2023 để bổ sung thêm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 60.000.000.000 VND:

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 169 Trần Quốc Thảo, phường Nhiêu Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty có đầu tư vào các công ty con như được trình bày tại Mục 1.5 dưới đây (cùng với Công ty gọi chung là "Nhóm công ty").

Tổng số nhân viên của Nhóm công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 179 (31/12/2024: 191).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Tư vấn, thiết kế và thi công xây dựng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Nhóm công ty là:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan gồm: Lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi, thủy điện. Khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý). Thí nghiệm đất, đá, nền móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế; kiểm tra chất lượng công trình. Kiểm định chất lượng công trình. Xác định nguyên nhân sự cố công trình. Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện; lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng.Thẩm tra dự án đầu tư; thẩm tra thiết kế; thẩm tra dự toán. Quản lý dự án. Nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo qui định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khoan, phụt xử lý nền và thân công trình. Tư vấn đấu thầu (thiết kế, xây lắp, mua sắm) công trình thủy lợi. Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị quan trắc công trình thủy lợi. thủy điện. Khảo sát và đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng.Tư vấn xây dựng công trình: hạ tầng cơ sở, cầu, đường giao thông và các công trình khác kết hợp trong dự án thủy lợi, cấp thoát nước và khoan giếng khai thác nước ngầm. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi: xây dựng và hoàn thiện. Tư vấn về vệ sinh môi trường. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ, thiết kế kết cấu công trình thủy lợi, giám sát: xây dựng và hoàn thiện loại công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông. Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy. Đo đạc bản đồ. Thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp. Thẩm tra thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp;

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất- nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác;

- Hoạt động vui chơi giải trí: Tư vấn đầu tư xây dựng, kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở);

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà. Môi giới bất động sản. Kinh doanh bất động sản;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa: Nuôi trồng thủy sản;
- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán vật tư thiết bị ngành xây dựng;
- Sản xuất điện. Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời, điện gió, điện khí (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thuỷ điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, thiết bị năng lượng điện mặt trời (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Xây dựng nhà không để ở;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy;
- Xây dựng công trình điện. Chi tiết: Xây dựng nhà máy điện, đường dây, mạng lưới dây truyền tải điện với khoảng cách dài. (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước, không hoạt động thương mại theo NĐ 94/2017-NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất - nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc

Vào đầu năm 2025, Nhóm công ty được cấu trúc theo hình thức sở hữu trực tiếp gồm công ty mẹ và 02 công ty con trực tiếp. Trong năm 2025, Nhóm công ty đã mua thêm 01 công ty con trực tiếp để tái cấu trúc Nhóm công ty theo hình thức sở hữu trực tiếp gồm công ty mẹ và 03 công ty con trực tiếp.

1.6. Công ty con được hợp nhất

STT	Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
1.	Công ty Cổ phần Phước Hòa	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	212/47 đường Đập Phước Hòa, Ấp 4, xã Phước Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	70%	70%
2.	Công ty Cổ phần Best Farm	Sản xuất điện và chăn nuôi, trồng trọt	Thửa đất số 209, Tờ bản đồ số 2, Ấp 4, xã Phước Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	95%	95%
3.	Công ty Cổ phần Năng lượng Phú Giáo	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	Số 166, Đường ĐH. 513, ấp Bưng Riềng, xã Phước Hòa, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	98%	-

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, cùng với các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Nhóm công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

2.5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Nhóm công ty mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong thu nhập thuần và tài sản thuần của các công ty con được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các khoản lỗ phát sinh tại các công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của các công ty con.

Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

3.3. Đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán và các công cụ tài chính khác nắm giữ vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời) tại thời điểm báo cáo.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh bao gồm giá mua và các chi phí mua như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như tiền gửi có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đối với khoản đầu tư chứng khoán

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, đối với các khoản đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và là chứng khoán mua bán tự do trên thị trường khi giá chứng khoán thực tế trên thị trường thấp hơn giá trị của khoản đầu tư chứng khoán đang hạch toán trên sổ kế toán, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư chứng khoán được trích lập để phản ánh khoản lỗ do tổn thất với mức tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản đầu tư không cao hơn giá trên thị trường.

3.4. Nợ phải thu

Nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng và phải thu khác theo nguyên tắc: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người mua là đơn vị độc lập với người bán; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị sau ban đầu

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu TSCĐ hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên phải được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	07 – 50 năm
▪ Máy móc thiết bị	05 – 20 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10 năm
▪ Tài sản cố định hữu hình khác	05 – 07 năm

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị sau ban đầu

Chi phí liên quan đến TSCĐ vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi các chi phí này gắn liền với một TSCĐ vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Chi phí phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu liên quan đến nhãn hiệu hàng hóa, quyền phát hành, danh sách khách hàng và các khoản mục tương tự về bản chất (kể cả trường hợp mua từ bên ngoài hoặc tạo ra từ nội bộ) luôn được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất có thời hạn, thời gian trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

3.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước,... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.9. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại các công ty con. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi phân bổ lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư và giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của các công ty con tại ngày mua do công ty mẹ nắm giữ. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

3.10. Chi phí đi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.11. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.12. Dự phòng phải trả

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Nhóm công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

3.13. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ của các công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.14. Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo chính sách kế toán về hợp đồng xây dựng như trình bày tại Mục 3.15 dưới đây.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.15. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán theo tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thưởng thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn; và
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

3.16. Giá vốn hàng bán

Giá vốn cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.17. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.18. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.19. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Ưu đãi, miễn giảm thuế

Theo Công văn số 11154/CT – TTHT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Bình Dương, Nhóm công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN với thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư Nhà máy thủy điện Phước Hòa, hoạt động sản xuất điện (thủy điện) và được miễn thuế TNDN trong 04 năm và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2025 là năm thứ ba Nhóm công ty được giảm 50% thuế TNDN.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các dịch vụ do Nhóm công ty cung cấp được tính theo mức thuế 10%.

Theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ, Nhóm công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026. Cụ thể, các dịch vụ sau đây được áp dụng thuế suất thuế GTGT 8%:

- Cung cấp điện từ thủy điện, năng lượng mặt trời áp mái;
- Cung cấp dịch vụ thi công cống, kè và cọc;
- Khảo sát, tư vấn thiết kế các dự án xây dựng;
- Thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm tra chất lượng.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty.

3.20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.22. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.23. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Nhóm công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Nhóm công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Nhóm công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Nhóm công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Nhóm công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Nhóm công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tiền mặt	1.259.251.425	1.449.431.634
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.668.499.532	19.993.175.525
Các khoản tương đương tiền (*)	166.000.000.000	100.300.000.000
Cộng	**178.927.750.957**	**121.742.607.159**

(*) Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc dưới 03 tháng với lãi suất từ 2,1% đến 4,75%/năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.2. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá trị hợp lý(*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư cổ phiếu:					
Cổ phiếu Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thuỷ Lợi Lâm Đồng	103.698.560.000	-	38.811.276.216	54.777.600.000	-

Đây là khoản đầu tư 884.800 cổ phiếu của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thuỷ Lợi Lâm Đồng (Mã cổ phiếu LHC) theo hình thức mua bán trên sàn giao dịch chứng khoán.

(*) Nhóm công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thuỷ Lợi Lâm Đồng trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu mà Nhóm công ty đang nắm giữ.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc từ 03 tháng đến 12 tháng với lãi suất 6,7%/năm tại ngày 31/12/2025.

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Công ty TNHH Trung Nam An Triều	11.762.690.469	8.802.058.111
Ban Quản Lý Dự Án Đầu Tư Xây Dựng Số 1	11.425.551.331	
Các khách hàng khác (*)	76.775.935.982	83.995.672.599
Cộng	**99.964.177.782**	**92.797.730.710**

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, mỗi khoản phải thu các khách hàng khác nhỏ hơn 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Công ty TNHH Hoàng Minh	3.373.000.000	-
Công ty Cổ phần DSM Corp	2.160.000.000	2.160.000.000
Các nhà cung cấp khác (*)	1.650.347.514	1.002.326.814
Cộng	**7.183.347.514**	**3.162.326.814**

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, trả trước các nhà cung cấp khác có số dư mỗi khoản trả trước dưới 10% tổng số trả trước cho người bán ngắn hạn.

4.5. Phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Tạm ứng	40.087.211.610	-	42.300.873.685	-
Ký cược, ký quỹ	25.048.284.787	-	18.019.284.219	-
Phải thu khác	18.938.480	-	77.237.789	-
Cộng	**65.154.434.877**	**-**	**60.397.395.693**	**-**

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ	5.000.000.000	-	-	-

4.6. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	47.152.224.403	5.104.573.823	62.374.910.231	21.527.747.533

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp vì các công nợ đã quá hạn từ trên 1 năm mà Nhóm công ty vẫn chưa thu được nợ.

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2025 VND			Tại ngày 01/01/2025 VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH Hoàng Minh	6.615.732.354	512.379.630	Từ trên 2 năm	7.915.732.354	2.646.617.480	Từ dưới 2 năm đến 3 năm
Công ty TNHH Một Thành viên 17	5.529.025.379	-	Trên 3 năm	5.529.025.379	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH Trung Nam An Triều	8.502.834.955	-	Trên 3 năm	8.702.058.111	3.399.955.408	Từ dưới 2 năm đến 3 năm
Các khách hàng khác	26.504.631.715	4.592.194.193	Từ trên 1 năm	40.228.094.387	15.481.174.645	Từ trên 1 năm
Cộng	**47.152.224.403**	**5.104.573.823**		**62.374.910.231**	**21.527.747.533**	

4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2025	209.921.385.268	184.940.052.814	17.083.780.407	6.600.377.025	17.524.465.963	436.070.061.477
Mua trong năm	-	636.000.000	-	-	-	636.000.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(152.000.000)	-	-	-	(152.000.000)
Giảm khác	-	-	(30.500.000)	-	-	(30.500.000)
Tại ngày 31/12/2025	**209.921.385.268**	**185.424.052.814**	**17.053.280.407**	**6.600.377.025**	**17.524.465.963**	**436.523.561.477**
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2025	44.159.082.533	77.071.579.634	12.161.359.853	1.168.133.770	11.017.959.473	145.578.115.263
Khấu hao trong năm	7.362.656.970	9.454.057.436	1.147.026.623	1.202.624.502	2.402.196.438	21.568.561.969
Thanh lý, nhượng bán	-	(152.000.000)	-	-	-	(152.000.000)
Giảm khác	-	-	(30.500.000)	-	-	(30.500.000)
Tại ngày 31/12/2025	**51.521.739.503**	**86.373.637.070**	**13.277.886.476**	**2.370.758.272**	**13.420.155.911**	**166.964.177.232**
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2025	165.762.302.735	107.868.473.180	4.922.420.554	5.432.243.255	6.506.506.490	290.491.946.214
Tại ngày 31/12/2025	**158.399.645.765**	**99.050.415.744**	**3.775.393.931**	**4.229.618.753**	**4.104.310.052**	**269.559.384.245**

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 39.001.459.888 VND.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm chờ thanh lý là 57.516.000 VND.

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 250.628.232.559 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.14

4.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND
Nguyên giá:	
Tại ngày 01/01/2025	12.002.305.738
Tại ngày 31/12/2025	**12.002.305.738**
Giá trị hao mòn lũy kế:	
Tại ngày 01/01/2025	1.156.246.627
Khấu hao trong năm	192.707.766
Tại ngày 31/12/2025	**1.348.954.393**
Giá trị còn lại:	
Tại ngày 01/01/2025	10.846.059.111
Tại ngày 31/12/2025	**10.653.351.345**

Giá trị còn lại cuối năm của quyền sử dụng đất là 681.967.155 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.14.

4.9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Viện Thủy Công	1.789.146.000	1.789.146.000	-	-
Công ty TNHH MTV Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Kỹ Thuật Việt	2.394.309.173	2.394.309.173	2.494.309.173	2.494.309.173
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	1.794.689.989	1.794.689.989	3.202.730.970	3.202.730.970
Cộng	**5.978.145.162**	**5.978.145.162**	**5.697.040.143**	**5.697.040.143**

(*) Tại ngày 31/12/2025, phải trả cho các đối tượng khác có số dư mỗi đối tượng nhỏ hơn dưới 10% tổng số dư phải trả người bán ngắn hạn.

4.10. Người mua trả trước ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 7	11.817.206.000	2.666.566.000
Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10	5.750.596.299	8.253.488.299
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng DACINCO	11.823.516.000	-
Các khách hàng khác (*)	10.647.050.009	7.725.244.648
Cộng	**40.038.368.308**	**18.645.298.947**

(*) Tại ngày 31/12/2025, các khách hàng khác trả trước có số dư mỗi đối tượng nhỏ hơn 10% tổng số người mua trả trước ngắn hạn.

4.11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	16.374.070.822	14.194.733.878	-	3.773.946.151
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.456.085.080	5.348.864.863	-	1.810.186.506
Thuế thu nhập cá nhân	5.821.658.935	5.798.670.885	-	306.945.339
Thuế tài nguyên	7.707.095.475	7.925.016.507	-	1.115.285.675
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	115.615.746	30.913.342	84.702.404	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	26.204.808	26.204.808	-	-
	40.500.730.866	**33.324.404.283**	**84.702.404**	**7.006.363.671**

(Xem trang tiếp theo)

	Tại ngày 31/12/2025 VND	
	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	5.953.283.095
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	6.917.406.723
Thuế thu nhập cá nhân	-	329.933.389
Thuế tài nguyên	-	897.364.643
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-
Cộng	**-**	**14.097.987.850**

4.12. Phải trả người lao động

Là tiền lương và thưởng còn phải trả người lao động tại ngày 31/12/2025.

4.13. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Phải trả thanh toán khoán	27.833.209.287	18.503.190.235
Cổ tức phải trả	68.685.000	190.076.000
Phải trả về cổ phần hóa	538.999.251	538.999.251
Cộng	**28.440.893.538**	**19.232.265.486**

(Xem trang tiếp theo)

4.14. Vay

	Tại ngày 31/12/2025 VND			Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ		Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:							
Vay Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng	29.120.000.000	29.120.000.000		29.120.000.000	29.120.000.000	29.120.000.000	29.120.000.000
Dài hạn:							
Vay Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng	22.832.000.000	22.832.000.000		-	29.120.000.000	51.952.000.000	51.952.000.000
Tổng cộng	**51.952.000.000**	**51.952.000.000**		**29.120.000.000**	**58.240.000.000**	**81.072.000.000**	**81.072.000.000**

Thông tin chi tiết các khoản vay như sau:

- Vay ngắn hạn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng :

Số dư tại ngày 31/12/2025: 29.120.000.000 VND
Thời hạn vay: 1 năm
Lãi suất: Lãi suất thả nổi
Mục đích vay: Dùng để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Phước Hòa
Tài sản thế chấp là các tài sản hình thành từ vốn vay như dưới đây – Xem thêm các Mục 4.7 và 4.8

- Công trình xây dựng, Nhà máy thủy điện
- Máy móc thiết bị công trình
- Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 573706 và DN 573705

- Vay dài hạn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng :

Số dư tại ngày 31/12/2025	22.832.000.000 VND
Thời hạn vay:	10 năm
Lãi suất:	Lãi suất thả nổi
Mục đích vay:	Dùng để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Phước Hòa
Tài sản đảm bảo:	Tài sản thế chấp là các tài sản hình thành từ vốn vay như dưới đây - Xem thêm các Mục 4.7 và 4.8 - Công trình xây dựng, Nhà máy thủy điện - Máy móc thiết bị công trình - Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 573706 và DN 573705

4.15. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là khoản dự phòng bảo hành các công trình đã thi công tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 với mức trích dự phòng tùy thuộc vào từng hợp đồng thi công và không vượt quá 5% theo quy định của Nhà nước.

(Xem trang tiếp theo)

4.16. Vốn chủ sở hữu

4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2024	60.000.000.000	80.803.500.000	59.754.604.960	4.200.000.000	151.803.089.010	82.776.974.768	439.338.168.738
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	45.783.381.643	14.658.511.716	60.441.893.359
Trích lập quỹ đầu tư phát triển thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	15.230.214.551	-	(15.230.214.551)	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(426.600.000)	-	(426.600.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(27.000.000.000)	(10.892.750.000)	(37.892.750.000)
Tăng khác do hợp nhất	-	-	-	-	-	2.763.711.329	2.763.711.329
Tại ngày 01/01/2024	60.000.000.000	80.803.500.000	74.984.819.511	4.200.000.000	154.929.656.102	89.306.447.813	464.224.423.426
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	51.552.401.346	13.409.215.724	64.961.617.070
Trích lập quỹ đầu tư phát triển thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	8.067.021.890	-	(8.067.021.890)	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(354.200.000)	-	(354.200.000)
Chia cổ tức (*)	-	-	-	-	(27.000.000.000)	(10.800.000.000)	(37.800.000.000)
Tăng khác do hợp nhất	-	-	-	-	-	1.200.000.000	1.200.000.000
Tại ngày 31/12/2025	**60.000.000.000**	**80.803.500.000**	**83.051.841.401**	**4.200.000.000**	**171.060.835.558**	**93.115.663.537**	**492.231.840.496**

(*) Cổ tức với số tiền 27.000.000.000 VND được chia bằng tiền theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 19 tháng 4 năm 2025.

4.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Ông Bùi Hữu Quỳnh	19.024.600.000	19.007.600.000
Bà Ngô Thu Hương	12.347.900.000	7.596.800.000
Vốn góp của các đối tượng khác	28.627.500.000	33.395.600.000
Cộng	**60.000.000.000**	**60.000.000.000**

4.16.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	6.000.000	6.000.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.16.4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	51.552.401.346	45.783.381.643
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(354.200.000)	(426.600.000)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	51.198.201.346	45.356.781.643
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	6.000.000	6.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**8.533**	**7.559**

4.16.5. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	51.552.401.346	45.783.381.643
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(354.200.000)	(426.600.000)
Lãi để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	51.198.201.346	45.356.781.643
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	6.000.000	6.000.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**8.533**	**7.559**

4.16.6.Cổ tức

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Cổ tức đã trả của cổ phiếu phổ thông	37.921.391.000	37.774.114.000

Trong đó, cổ tức đã chi trả cho các bên liên quan là 22.185.195.000 VND – Xem thêm Mục 8.

4.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Ngoại tệ các loại:		
USD	428,6	428,6
EUR	455,49	5.453,26

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Nợ khó đòi đã xử lý:		
Công ty Cổ phần Thiết Bị Phát Định	773.059.575	773.059.575
Các đối tượng khác	4.157.911.139	3.367.943.094
Cộng	**4.930.970.714**	**4.141.002.669**

Trong năm 2025, công ty mẹ đã xử lý xoá các khoản nợ khó đòi đã được trích lập dự phòng theo Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 31 tháng 12 năm 2025 với số tiền là 834.457.905 VND.

Lý do xử lý nợ chủ yếu là do các Chủ đầu tư, Ban quản lý đã ngừng hoạt động, các hạng mục thuộc các dự án, công trình đã kết thúc, không còn được đầu tư.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế	156.562.315.341	118.376.339.707
Doanh thu cung cấp điện từ thủy điện	89.197.362.445	96.496.442.463
Doanh thu từ năng lượng mặt trời áp mái	6.433.942.160	5.989.838.773
Cộng	**252.193.619.946**	**220.862.620.943**

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế	107.052.781.367	76.602.172.816
Giá vốn cung cấp điện từ thủy điện	37.864.198.720	39.455.394.585
Giá vốn của năng lượng mặt trời áp mái	5.119.322.711	4.569.057.894
Cộng	**150.036.302.798**	**120.626.625.295**

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Cổ tức được chia từ bên liên quan – Xem thêm Mục 8	760.800.000	1.902.000.000
Lãi tiền gửi, tài khoản chứng khoán, tiền cho vay	4.658.463.324	4.480.489.915
Lãi chênh lệch tỷ giá	17.541.618	828.994
Cộng	**5.436.804.942**	**6.383.318.909**

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền vay	4.679.771.704	7.261.727.026
Chi phí tài chính khác	2.692.035	2.516.074
Cộng	**4.682.463.739**	**7.264.243.100**

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên quản lý	20.110.478.878	20.177.760.965
Chi phí vật liệu quản lý	411.964.936	511.101.030
Chi phí đồ dùng văn phòng	182.285.239	138.498.818
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.284.187.008	1.679.693.682
Thuế, phí và lệ phí	417.666.971	399.308.057
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	2.034.945.787	8.548.519.716
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.120.782.845	3.701.413.118
Chi phí bằng tiền khác	354.136.630	857.323.876
Cộng	**29.916.448.294**	**36.013.619.262**

5.6. Thu nhập khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	475.826.031	428.012.736
Thu nhập từ nhận bồi thường hợp đồng	2.724.636.215	-
Thu nhập khác	82.278.448	2.160.919.416
Cộng	**3.282.740.694**	**2.588.932.152**

5.7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	20.760.280.234	28.405.085.222
Chi phí nhân công	78.208.829.162	66.922.943.417
Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.761.269.735	21.205.552.357
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.019.737.068	20.457.029.712
Chi phí khác bằng tiền	21.952.594.106	10.207.809.133
Chi phí dự phòng	2.034.945.787	8.548.519.716
Cộng	**179.737.656.092**	**155.746.939.557**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

5.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	75.417.702.150	65.930.384.347
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	11.977.329.946	893.723.265
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm (*)	(25.960.800.000)	(4.062.515.258)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh, bao gồm:	86.634.232.096	62.761.592.354
▪ *Thu nhập được giảm thuế (*)*	*45.975.162.066*	*49.503.356.660*
▪ *Thu nhập chịu thuế suất 20%*	*40.659.070.030*	*13.258.235.694*
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	10.430.572.108	5.126.814.973
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	25.512.972	361.676.015
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**10.456.085.080**	**5.488.490.988**

(*) Thu nhập được giảm thuế TNDN là thu nhập từ hoạt động cung cấp điện của nhà máy thủy điện – Xem thêm Mục 3.19.

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN khi tính thuế TNDN.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	29.120.000.000	29.120.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Nhóm công ty phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát;
- Cung cấp điện, mua bán máy móc thiết bị liên quan đến điện.

Đơn vị tính: VND

	Hoạt động xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát		Hoạt động cung cấp điện		Tổng cộng	
	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024
Doanh thu thuần						
Từ khách hàng bên ngoài	155.731.111.725	118.376.339.707	95.631.304.605	102.486.281.236	251.362.416.330	220.862.620.943
Cộng	**155.731.111.725**	**118.376.339.707**	**95.631.304.605**	**102.486.281.236**	**251.362.416.330**	**220.862.620.943**
Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất						
Lợi nhuận gộp của bộ phận	48.678.330.358	41.774.166.891	52.647.783.174	58.461.828.757	101.326.113.532	100.235.995.648
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(28.087.710.920)	(34.176.290.800)	(1.828.737.374)	(1.837.328.462)	(29.916.448.294)	(36.013.619.262)
Doanh thu hoạt động tài chính	3.684.403.878	3.401.239.377	1.752.401.064	2.982.079.532	5.436.804.942	6.383.318.909
Chi phí tài chính	-	-	(4.682.463.739)	(7.264.243.100)	(4.682.463.739)	(7.264.243.100)
Lợi nhuận khác	3.278.610.308	2.588.932.152	(24.914.599)	-	3.253.695.709	2.588.932.152
Lợi nhuận trước thuế	27.553.633.624	13.259.362.688	47.864.068.526	52.671.021.659	75.417.702.150	65.930.384.347
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(7.684.319.385)	(2.639.875.540)	(2.771.765.695)	(2.848.615.448)	(10.456.085.080)	(5.488.490.988)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					**64.961.617.070**	**60.441.893.359**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Đơn vị tính: VND

Các thông tin khác	Hoạt động xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát		Hoạt động cung cấp điện		Tổng cộng	
	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025	01/01/2025
Tài sản của bộ phận	242.927.993.550	185.294.858.069	401.474.447.463	419.259.655.244	644.402.441.013	605.554.513.313
Tổng tài sản					**644.402.441.013**	**605.554.513.313**
Nợ phải trả của bộ phận	96.219.199.280	55.906.631.736	55.951.401.237	85.423.458.151	152.170.600.517	141.330.089.887
Tổng nợ phải trả					**152.170.600.517**	**141.330.089.887**

	Hoạt động xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát		Hoạt động cung cấp điện		Tổng cộng	
	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí mua sắm tài sản	192.000.000	369.790.909	444.000.000	-	636.000.000	369.790.909
Chi phí khấu hao	3.413.092.700	3.216.978.261	18.348.177.035	17.988.574.096	21.761.269.735	21.205.552.357

Nhóm công ty không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Nhóm công ty hoàn toàn tại Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
1. Công ty TNHH MTV AE	Công ty có cùng nhân sự chủ chốt
2. Công ty TNHH MTV T&K	Công ty có cùng nhân sự chủ chốt
3. Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thuỷ Lợi Lâm Đồng	Công ty có cùng nhân sự chủ chốt
4. Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát	Nhân sự quản lý chủ chốt
5. Bà Nguyễn Thị Bình	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
6. Ông Bùi Lộc	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
7. Bà Bùi Thị Minh Huyền	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
8. Bà Ngô Thu Hà	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
9. Ông Lê Minh Ưng	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
10. Ông Phạm Ngọc Hoanh	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
11. Ông Bùi Hữu Vũ Hoàng	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Nhóm công ty đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Trong năm, Nhóm công ty đã có giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu hồi tiền cho vay:		
Công ty TNHH MTV AE	1.802.000.000	1.728.000.000
Công ty TNHH MTV T&K	1.002.000.000	1.928.000.000
Cộng	**2.804.000.000**	**3.656.000.000**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu tiền lãi cho vay:		
Công ty TNHH MTV AE	45.318.839	133.240.214
Công ty TNHH MTV T&K	14.374.752	94.933.912
Cộng	**59.693.591**	**228.174.126**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu tiền cổ tức – Xem thêm Mục 5.3:		
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thuỷ Lợi Lâm Đồng	760.800.000	1.902.000.000

Trong năm, Nhóm công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Cổ tức đã trả:		
Bùi Hữu Quỳnh – Chủ tịch HĐQT	12.153.420.000	12.153.420.000
Trần Văn Hiển – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGĐ	610.920.000	610.920.000
Lê Văn Quốc – Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	572.310.000	482.310.000
Nguyễn Đức Chiến – Thành viên HĐQT	171.585.000	171.585.000
Phạm Minh Trí – Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	513.000.000	513.000.000
Nguyễn Tiến Đạt – Phó TGĐ	94.410.000	94.410.000
Ngô Thu Hương – Kế toán trưởng – Từ nhiệm ngày 01/3/2026	4.918.560.000	4.901.460.000
Hoàng Đỗ Minh Trí – Thành viên Ban Kiểm soát	4.500.000	4.500.000
Lê Đình Hiển - Thành viên HĐQT – Từ nhiệm từ ngày 30/10/2025	1.800.000.000	1.800.000.000
Trần Bắc Việt - Thành viên HĐQT – Bổ nhiệm từ ngày 30/10/2025	240.000.000	240.000.000
Nguyễn Thị Bình	12.150.000	12.150.000
Bùi Lộc	50.850.000	50.850.000
Bùi Thị Minh Huyền	4.275.000	4.275.000
Ngô Thu Hà	527.700.000	550.450.000
Lê Minh Ưng	22.500.000	22.500.000
Phạm Ngọc Hoanh	36.270.000	36.270.000
Bùi Hữu Vũ Hoàng	452.745.000	-
Cộng – Xem thêm Mục 4.16.6	**22.185.195.000**	**21.648.100.000**

Thù lao của các thành viên HĐQT công ty mẹ trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch	1.500.000.000	1.380.000.000
Trần Văn Hiển	Phó chủ tịch	96.000.000	96.000.000
Lê Văn Quốc	Thành viên	84.000.000	84.000.000
Phạm Minh Trí	Thành viên	84.000.000	84.000.000
Nguyễn Đức Chiến	Thành viên	84.000.000	84.000.000
Cộng		**1.848.000.000**	**1.728.000.000**

Thù lao của người phụ trách quản trị công ty mẹ trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ngô Thu Hương	Người phụ trách quản trị	96.000.000	96.000.000

Thu nhập của Ban Điều hành và các nhân sự chủ chốt khác công ty mẹ trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lê Văn Quốc	Tổng Giám đốc	1.640.561.000	1.280.561.000
Trần Văn Hiển	Phó Tổng Giám đốc	918.108.000	642.108.000
Nguyễn Tiến Đạt	Phó Tổng Giám đốc	677.958.000	605.958.000
Phạm Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	1.240.999.000	1.000.877.000
Ngô Thu Hương	Kế toán trưởng – Từ nhiệm ngày 01/3/2026	1.096.990.000	772.723.000
Cộng		**5.574.616.000**	**4.302.227.000**

Thù lao của Ban kiểm soát công ty mẹ trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Phạm Hải Sơn	Trưởng ban	48.000.000	48.000.000
Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Hoàng Đỗ Minh Trí	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Cộng		**120.000.000**	**120.000.000**

Thu nhập của Ban kiểm soát công ty mẹ trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Phạm Hải Sơn	Trưởng ban	348.410.000	315.496.000
Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Thành viên	242.889.000	213.321.000
Hoàng Đỗ Minh Trí	Thành viên	431.936.000	410.308.000
Cộng		**1.023.235.000**	**939.125.000**

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có vấn đề nào khác hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2025 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Nhóm công ty trong những năm tài chính sắp tới.

Lê Văn Quốc	**Nguyễn Ngọc Duy**	**Nguyễn Thị Thu Hoài**
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

ThS. Lê Văn Quốc



50 Anniversary

HECII

Một chặng đường - Một niềm tin

169 Trần Quốc Thảo, Phường Nhiêu Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

(028) 39310070

www.hec2.vn